



**TAN CANG
LONG BINH ICD**

TRUST IS ALL

DỰ THẢO

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2022

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2022

TM. Hội đồng quản trị

Chủ tịch



Trần Triệu Phú

DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

STT	Tên tài liệu	Trang
1.	Nội dung họp ĐHĐCĐ	4
2.	Chương trình họp ĐHĐCĐ	6
3.	Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	8
4.	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022	11
5.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2021 và kế hoạch năm 2022	18
6.	Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và kế hoạch năm 2022	25
7.	Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán	31
8.	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022	32
9.	Tờ trình lương, thù lao của HDQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022	34
10.	Tờ trình về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2022	37
11.	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; phê duyệt Quy chế hoạt động của HDQT, BKS	38
12.	Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ	40
13.	Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh	54
14.	Tờ trình về việc thực hiện kiểm toán nội bộ	56
15.	Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	58
16.	Bầu bổ sung thành viên HDQT	
	Tờ trình bầu bổ sung thành viên HDQT	59

STT	Tên tài liệu	Trang
	Quy chế tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT	60
	Danh sách ứng cử viên HĐQT	68
	Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên HĐQT	69
	Tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT	
17.	Các nội dung dự kiến thông qua ĐHĐCĐ thường niên 2022	75
18.	Mẫu Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết	77
19.	Dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	80
20.	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	90
21.	Dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS	Mục riêng
22.	Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất)	Mục riêng

1. Khai mạc Đại hội đồng cổ đông
2. Thông qua Thể lệ làm việc, biểu quyết tại Đại hội và Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị
 - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021 và kế hoạch năm 2022
4. Báo cáo của Ban kiểm soát
 - Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và kế hoạch năm 2022
5. Nhóm tờ trình, báo cáo
 - Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán;
 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
 - Tờ trình lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
 - Tờ trình về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2022;
 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS;
 - Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh;
 - Tờ trình về việc thực hiện kiểm toán nội bộ;
 - Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ;
 - Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ;
 - Các nội dung xin ý kiến khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
6. Bầu bổ sung Thành viên HĐQT
 - Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT
 - Quy chế đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT
 - Danh sách ứng cử viên HĐQT

- Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên HĐQT
 - Tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT
7. Thảo luận, giải trình
 8. Cổ đông biểu quyết các nội dung dự kiến thông qua
 9. Công bố kết quả bầu cử và kết quả biểu quyết của cổ đông
 10. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022
 11. Bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH
(Dự kiến)



Thời gian: 08h – 12h00, thứ tư, ngày 20/4/2022

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình, Cổng C - số 10 Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, P. Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình	Ghi chú
8h00 - 8h30	Đón tiếp Đại biểu, quý cổ đông	
8h30 - 8h35	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	
8h35 - 8h40	Báo cáo Kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	
8h40 - 8h50	Thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội	
	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu	
	Thông qua Chương trình họp	
8h50 - 9h20	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022	
	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021 và kế hoạch năm 2022	
9h20 - 9h35	Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và kế hoạch năm 2022	
	Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán	
9h35 - 10h10	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022	
	Tờ trình lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022	

Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình	Ghi chú
	Tờ trình về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2022	
	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS	
	Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ	
	Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh	
	Tờ trình về việc thực hiện kiểm toán nội bộ	
	Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	
10h10 - 10h40	Bầu cử: Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT Thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT Thông qua Danh sách ứng cử viên HĐQT Thông qua Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên HĐQT Tiến hành bầu bổ sung Thành viên HĐQT	
10h40 - 11h20	Thảo luận và biểu quyết	
11h20 - 11h30	Nghỉ giải lao	
11h30 - 11h45	Công bố kết quả bầu cử và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông	
11h45 - 12h00	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	
	Tuyên bố bế mạc Đại hội	

(*) Chương trình có thể được điều chỉnh/ thay đổi tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông chính thức diễn ra vào ngày 20/4/2022.

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH**

Để cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, đề nghị quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 18/03/2022 được quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp này.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa điều khiển. Cổ đông tham gia cuộc họp phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa cuộc họp nhằm tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
5. Khi tiến hành đăng ký tham dự họp, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, trên đó ghi mã số tham dự, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

5.1 Thẻ biểu quyết:

- Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại cuộc họp; Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; Quy chế tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị; Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và một số vấn đề phát sinh ngay tại cuộc họp.

- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

5.2 Phiếu biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết nêu trên và việc bầu cử bổ sung) bằng cách đánh dấu chéo hoặc tích (X hoặc ✓) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; hoặc cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không ký tên vào Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.
- Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.
- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.
- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự họp nhưng không thể có mặt đến hết chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cổ đông đó phải gửi lại Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có) đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông không gửi lại Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không tham gia bỏ phiếu/bầu cử đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.
- Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.

5.3 Phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Cách thức ghi Phiếu bầu cử thực hiện theo quy định tại Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng

vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa. Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

7. Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Thể lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
8. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại cuộc họp. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
9. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo tỷ lệ như sau:
 - 9.1 Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo quy định tại Điều 11 Điều lệ Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty; các giao dịch, hợp đồng quy định khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.
 - 9.2 Các quyết định khác (trừ các quyết định được nêu tại khoản 9.1) được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.
10. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua tại cuộc họp trước khi bế mạc.
11. Thể lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên, Thể lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

I/ BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KHSXKD NĂM 2021

1. Đặc điểm tình hình thị trường

Năm 2021, do tác động của đại dịch Covid-19, mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội đều bị ảnh hưởng rất nghiêm trọng. Đặc biệt, đợt bùng phát dịch lần thứ 4 đã tác động lớn đến khu vực kinh tế trọng điểm phía nam bao gồm các doanh nghiệp tại TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương,... trong đó P. Long Bình, TP. Biên Hòa là điểm đỏ về dịch bệnh trong thời gian dài. Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng, lượng hàng tồn kho, hàng hóa ứn tắc tại hệ thống cảng trong chuỗi cung ứng tăng cao làm gia tăng nhu cầu thuê ngoài về dịch vụ kho bãi để lưu trữ hàng hóa trong thời gian ngắn hạn.

Với sự nỗ lực quyết tâm cao của đại đa số người lao động trong Công ty, ICDLB đã khắc phục mọi khó khăn và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong năm 2021. Một số kết quả nổi bật như sau:

Thứ nhất: Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn, xây dựng và củng cố mối quan hệ tốt đẹp với Chính quyền địa phương, các đơn vị LLVT và cơ quan hữu quan trên địa bàn, nắm bắt tình hình và sẵn sàng xử lý các tình huống khi xảy ra; Đơn vị an toàn về mọi mặt. Góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động SXKD.

Thứ hai: Về nhiệm vụ xây dựng quản lý đơn vị, đơn vị đã ban hành đầy đủ các văn bản pháp lý nội bộ theo văn bản pháp luật mới, làm cơ sở để quản trị, điều hành đơn vị theo tinh thần thượng tôn pháp luật, minh bạch và hiệu quả. Triển khai được nhiều ứng dụng CNTT vào quản lý, điều hành đơn vị (Quản lý con người và phương tiện ra/vào cảng, quản lý nhân sự, hệ thống giám sát an ninh kho hàng, bãi hàng, nâng cấp hoàn thiện các phần mềm quản lý kho hàng).

Thứ ba: Về SXKD, mặc dù nằm trong vùng tâm dịch của TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, phải thực hiện giãn cách xã hội ở cấp cao nhất dài ngày, ICDLB đã chủ động khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, sớm thực hiện các phương án sản xuất “3 tại chỗ” và thích ứng linh hoạt với tình hình dịch bệnh, không để sản xuất ngưng trệ và đứt gãy chuỗi cung ứng, đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng, đặc biệt trong thời gian giãn cách.

Trong năm đã có thêm nhiều khách hàng sử dụng dịch vụ, duy trì tỉ lệ khai thác kho hàng trung bình trên 97%, có những lúc cao điểm là 99%; trong đó có một số khách hàng kí Hợp đồng lâu dài như: Atlantic, DHL, DLV, ..., giữ chân khách hàng hiện hữu; Thuê thêm kho của đối tác để cung cấp cho khách hàng của Công ty; Kết nối với SNPL, P.Marketing TCT triển khai dịch vụ

Container tuyến Cát Lái – Long Bình (sản lượng container rỗng đạt 20.000 Teus và 9.000 Teus hàng HBCX., tăng thêm 1 hãng tàu Yangming sử dụng dịch vụ tại ICDLB). Với ý chí quyết tâm cao, đơn vị đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD đã được ĐHĐCD thông qua theo kịch bản tích cực.

Tiêu biểu trong PT TĐQT năm 2021: đơn vị được BT BQP tặng bằng khen trong công tác PCD; UBND TP.Biên Hòa tặng bằng khen có nhiều đóng góp trong công tác PCD trên địa bàn.

Bên cạnh những thành tích đáng được tự hào như trên, đơn vị vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục trong thời gian tới. Nổi bật đó là: Kết quả thi đua ở một số bộ phận của Công ty chưa toàn diện; CLDV ở một số khâu, bộ phận còn hạn chế, chưa đồng đều; Ứng xử trong giao tiếp nội bộ, giao tiếp với khách hàng còn chưa đúng chuẩn Quy tắc VHUX TCSG; còn vi phạm kỉ luật trong chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển các dịch vụ đồng thời đảm bảo kiểm soát tốt trong công tác phòng chống dịch để duy trì hoạt động sản xuất xuyên suốt, ICDLB luôn chú trọng công tác cải tiến chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất cho khách hàng trong thời điểm khó khăn và làm gia tăng sự hài lòng của khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ logistics tại Công ty. Kết quả đạt được 100% khách hàng hiện hữu tiếp tục gia tăng và phát triển dịch vụ tại Công ty, và thực hiện ký kết hợp đồng mới với trên 30 khách hàng trong năm, tổng cộng cung cấp thêm gần 60.000 m² kho cho khách hàng.

Về dịch vụ container, đã có hãng tàu Yangming mở Code, nâng tổng số ba hãng tàu đang sử dụng dịch vụ tại ICD TC Long Bình (HPL, Cosco, YM). Đây được xem là sự thành công trong công tác phát triển dịch vụ, gia tăng sản lượng hàng bãi depot/Hạ bãi chờ xuất, đóng góp cho sự phát triển về quy mô và các dịch vụ giá trị gia tăng gắn kết với hoạt động khai thác bãi trong năm 2022.

- Diện tích kho phủ kín bình quân 95% tổng diện tích đưa vào khai thác; từ quý 3/2021, tỉ lệ phủ kín kho đạt 98-99%; thuê thêm 20.000m² kho ngoài.

- Sản lượng thông qua bãi Depot và hạ bãi chờ xuất khoảng gần 30.000 Teus (67% rỗng và 33% hàng)

- Phát triển thêm nhiều khách hàng mới từ kho với dịch vụ đa dạng. Đầu tư CNTT tiếp tục được ưu tiên, có nhiều nội dung được đẩy mạnh và có các kết quả tốt như: ứng dụng quản lý nhân sự, ứng dụng chấm công bằng nhận diện khuôn mặt, kiểm soát an ninh an toàn cảng, camera giám sát bãi, kho hàng, phần mềm kết nối Hải quan, rà soát trang thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ công việc của CBNV,...

Công tác phòng chống dịch Covid-19 tốt, hiệu quả; duy trì được sản xuất thông suốt.

2/ Kết quả cả năm

a. Kinh doanh

CHỈ TIÊU	TH 2020	KH 2021	TH 2021		
	Giá trị	Giá trị	Giá trị	+/- % so với cùng kỳ	% so với KH
Vốn điều lệ	245.022,45	245.022,45	245.022,45	100,00%	100,00%
Tổng doanh thu	437.811,21	484.559,45	518.936,69	118,53%	107,09%
Tổng chi phí	362.253,83	403.921,79	432.569,97	119,41%	107,09%
Tổng LN trước thuế	75.557,38	80.637,66	86.366,72	114,31%	107,10%
Tổng LN sau thuế	60.990,72	65.243,91	69.373,79	113,74%	106,33%
Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	24,89%	26,63%	28,31%	113,75%	106,32%
Cổ tức dự kiến chia	15,00%	15,00%	15%	100,00%	100,00%

b. Tình hình nhân sự, tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021	TH 2021
Người quản lý			
Quỹ lương	Triệu đồng	3.308,76	3.403,30
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	39,39	47,27
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	48,89	49,01
Người lao động			
Quỹ lương	Triệu đồng	38.257,92	44.608,34
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	13,12	15,36
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	17,58	18,05

c. Đầu tư, mua sắm

Đơn vị tập trung thực hiện thủ tục đầu tư và xây dựng 02 kho hàng (24, 25 với diện tích 44.000 m²) tại khu 126ha; Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 268,94 tỷ đồng. Cho tới nay, kho hàng số 24 đã đưa vào khai thác dần từ 1/3/2022 (mặc dù chưa hoàn thiện, các hợp đồng kí kết với khách hàng đã sử dụng hết diện tích kho 24); kho hàng số 25 dự kiến khai thác từ tháng 6/2022. Ngoài ra, đơn vị chủ yếu chỉ tập trung đầu tư một số nội dung CNTT phục vụ hoạt động kho, bãi, và hoàn thiện CSHT để đáp ứng yêu cầu của cảng cạn. Công

tác mua sắm, sửa chữa thường xuyên, thực hiện theo nhu cầu công việc. Như vậy, có thể tóm lại là trong năm, ngoài tập trung đầu tư 02 kho hàng, đơn vị không thực hiện đầu tư nội dung nào đáng kể. Cụ thể:

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	DỰ ÁN 2021 ĐƯỢC DUYỆT		THỰC HIỆN NĂM 2021	
			KL	KP	KL	KP
A	B	C	1	2	3	4
I	PHÂN THEO TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ			299.385		65.441
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)			268.939		62.431
1.1	Thi công xây dựng kho số 24 và 25	m2	44.000	268.939,20	44.000	62.431
2	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên t/bị, c/ngệ)			30.445,52		3.010
2.1	Xe nâng container	Cái	1	13.000.00	-	
2.2	Xe nâng kho	Cái	10	10.100.00	-	
2.3	Hệ thống kiểm soát an ninh toàn ICD	Hệ thống	1	7.345,52	1	3.010
II	PHÂN THEO NGUỒN VỐN			299.385		65.441
1	Đầu tư từ nguồn vốn tự có	triệu đồng		73.999		65.441
2	Đầu tư từ nguồn vốn vay	triệu đồng		174.687		
3	Đầu tư từ nguồn vốn khác	triệu đồng		67.235		

II/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD 2022

1/ Tình hình thị trường

Xung đột thương mại, chiến tranh Nga-Ukraina có diễn biến phức tạp, nhất là giá cả đầu vào của các quá trình sản xuất KD (nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí nhân công...); những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài và tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tài chính, tiền tệ và những thách thức lớn khác. Tình trạng tắc nghẽn trong chuỗi cung ứng, diễn hình tình trạng kẹt cảng và thiếu container sẽ tiếp tục kéo dài trong năm 2022.

Tuy vậy, chuỗi cung ứng cũng dần thích nghi các nguồn lực hạn chế (nhân công, phương tiện,...). Thị trường khai thác dịch vụ logistics, vận tải và các ngành kinh tế biển cạnh tranh gay gắt nhưng tiềm năng được mở rộng hơn, thị trường lớn hơn. Trong đó, thị trường logistics phát triển nhanh chóng với các dịch vụ trọn gói và tích hợp có khả năng phục vụ tốt hơn cho nhu cầu của khách hàng, cách thức cung ứng dịch vụ có nhiều thay đổi trong thời gian tới với sự phát triển mạnh mẽ của ứng dụng công nghệ thông tin, qua đó hiệu quả về tốc độ, quy mô và sự linh hoạt của dịch vụ logistics cũng như chuỗi cung ứng sẽ được nâng cao. Nhu cầu kho bãi tiếp tục được dự báo tăng mạnh mẽ khi kinh tế phát triển.

Thời gian tới, ICDLB có thể sẽ được hưởng lợi do có cơ hội thu hút hàng hóa qua ICDLB từ việc các ICD tại khu vực HCM đã khai thác hết công suất, và sẽ di dời ra ngoài thành trong tương lai, đề án thu phí hạ tầng cảng biển HCM được áp dụng trong tháng 4/2022, và áp lực giảm chi phí logistics của DN XNK Đồng Nai, Bình Dương sẽ tìm đến các cơ sở cung cấp dịch vụ có lợi nhất cho họ về chi phí. Chính vì thế, đơn vị tiếp tục mạnh dạn đầu tư phát triển, tranh thủ thu hút khách hàng, nguồn hàng về với ICDLB sớm nhất có thể.

2/ Phương hướng và giải pháp

2.1/ Kế hoạch SXKD 2022:

a. Kinh doanh

CHỈ TIÊU	TH 2021			DỰ KIẾN KHKD 2022	
	Giá trị	+/- % so với cùng kỳ	% so với KH	Giá trị	% so với TH 2021
Vốn điều lệ (***)	245.022,45	100,00%	100,00%	470.443,09	192,0%
Tổng doanh thu	518.936,69	118,53%	107,09%	538.581,50	103,79%
Tổng chi phí	432.569,97	119,41%	107,09%	449.302,19	103,87%
Tổng LN trước thuế	86.366,72	114,31%	107,10%	89.279,31	103,37%
Tổng LN sau thuế	69.373,79	113,74%	106,33%	72.244,41	104,14%
Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	28,31%	113,75%	106,32%	15,36%	54,2%
Cổ tức dự kiến chia	15%				

*** Vốn điều lệ năm 2022 là dự kiến trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ được thông qua và hoàn thành phát hành xong trong năm 2022.

b. Lao động, tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021	KH 2022
Người quản lý			
Quỹ lương	Triệu đồng	3.403,30	2.973,74
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	47,27	41,30
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	49,01	49,94
Người lao động			
Quỹ lương	Triệu đồng	44.608,34	44.094,58

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021	KH 2022
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	15,36	13,71
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	18,05	18,33

Thu nhập dự kiến không giảm so với năm 2021, do sẽ sử dụng nguồn quỹ khen thưởng và khen thưởng CBNV trong dịp kỷ niệm thành lập 15 năm Công ty.

c. Kế hoạch đầu tư:

1/ Tiếp tục hoàn tất đầu tư xây dựng kho hàng số 24 và 25; đầu tư máy móc trang thiết bị phần mềm quản lý phục vụ sản xuất kinh doanh 2 kho hàng 24, 25.

2/ Chủ trương đầu tư mới 4 kho hàng 26-27-28-29 theo hình thức BCC với tổng mức đầu tư dự kiến 697.789 triệu đồng, trong đó vốn của đối tác 49%, Long Bình 51%.

3/ Kế hoạch sử dụng vốn thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2022 như sau:

DVT: triệu đồng

TỔNG KINH PHÍ ĐẦU TƯ 2022	389.793	Chi tiết theo kế hoạch đầu tư năm 2022
- Đầu tư bằng vốn tự có	67.430	
- Đầu tư bằng vốn vay	147.916	NH HDBank và Viettinbank đã có thông báo tài trợ đầu tư dự án kho 24-25 số tiền: 147.916 tr đồng
- Đầu tư bằng vốn khác	174.447	Từ vốn góp của đối tác theo Hợp đồng BCC. Thực hiện 25% tổng mức đầu tư

+ Cơ sở thực hiện: Công ty thực hiện làm việc với các tổ chức tín dụng và các nhà đầu tư để thu xếp nguồn vốn.

2.2 Giải pháp định hướng:

Một là, luôn chú trọng đào tạo nhân sự, phương tiện trang bị cho các hoạt động đảm bảo an ninh an toàn tuyệt đối toàn đơn vị, tạo điều kiện cần để ổn định SXKD. Đầu tư đúng mức cho công tác đảm bảo an ninh an toàn, đặc biệt là kiểm soát ra/vào, an toàn CNTT và PCCN.

Hai là, đầu tư công tác thị trường, duy trì tỉ lệ khai thác phủ kín kho đạt từ 95-97% trở lên và gia tăng tỉ lệ khai thác dịch vụ trong kho. Đối với các dịch vụ GTGT tiếp tục xây dựng các chính sách và giải pháp phù hợp nhằm cạnh tranh và cung ứng các dịch vụ cho khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời gian tới.

Ba là, phát triển dịch vụ container và bãi hàng, khai thác hiệu quả hoạt động kinh doanh logistics gắn liền và không gắn liền với hệ thống kho/bãi tại Công ty.

Bốn là, tìm kiếm đối tác phù hợp tiếp tục đầu tư mở rộng diện tích kho hàng, mở rộng quy mô kinh doanh, khai thác hiệu quả các nội dung đầu tư, tranh thủ thu hút nguồn hàng về ICDLB, tạo thành Trung tâm logistics lớn, đa dịch vụ tại khu vực.

Năm là, tiếp tục đầu tư các ứng dụng CNTT vào quản trị, vào SXKD, phát huy các kết quả ứng dụng CNTT năm 2021, góp phần cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và tăng CLDV.

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH 2022

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (ICD LONG BÌNH), Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động của HĐQT trong năm 2021 như sau:

1. Về tình hình nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT):

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty có sự thay đổi nhân sự. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm 2 thành viên HĐQT là ông Phạm Duy Tân, bà Hoàng Thị Hiền và bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT là ông Phạm Văn Phòng kể từ ngày 20/04/2021. HĐQT hiện có 04 thành viên, gồm Chủ tịch và 03 thành viên, ông Trần Triệu Phú làm Chủ tịch HĐQT.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
1	Trần Triệu Phú	Chủ tịch HĐQT	20/04/2018		Ông Phú giữ chức danh Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/04/2020
2	Phan Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	12/06/2020		
3	Cao Ngọc Đức	Thành viên HĐQT độc lập	12/06/2020		
4	Phạm Văn Phòng	Thành viên HĐQT không điều hành	20/04/2021		
5	Phạm Duy Tân	Thành viên HĐQT không điều hành	20/04/2018	20/04/2021	
6	Hoàng Thị Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	20/04/2018	20/04/2021	

Số thành viên HĐQT làm việc trực tiếp tại Công ty là 02 người, số thành viên HĐQT không làm việc trực tiếp tại Công ty là 02 người. Cơ cấu HĐQT đảm bảo có 1/3 thành viên HĐQT không điều hành và có 1 thành viên HĐQT độc lập theo quy định đối với công ty niêm yết.

Căn cứ theo Điều lệ Công ty, hiện tại HĐQT Công ty đang thiếu 01 thành viên Hội đồng quản trị, do đó, tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, đề xuất Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT đúng quy định theo Điều lệ của Công ty.

2. Về thực hiện nhiệm vụ và tình hình triển khai các nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021:

Trong năm 2021, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Công ty đã triển khai các hoạt động kinh doanh theo kịch bản Covid-19 và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid theo hướng dẫn của Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương, bảo đảm an toàn và duy trì hoạt động kinh doanh Công ty liên tục, bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho Người lao động, kết quả năm 2021 Công ty đạt kết quả vượt kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã nhấn mạnh việc bảo đảm các phương án kinh doanh, bảo đảm an toàn đơn vị trước các diễn biến phức tạp của dịch Covid-19; đồng thời phải chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là cấp quản lý và đội ngũ chuyên trách cho dịch vụ cảng cạn dự kiến hoạt động, có chính sách nhân sự dành riêng cho đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý và thông thạo ngoại ngữ.

Chi tiết kết quả kinh doanh:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%Tăng/ giảm
1	Tổng doanh thu	459.880.863.710	532.539.472.009	+15,80%
2	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	85.837.608.224	96.763.021.096	+12,73%
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	69.268.439.101	76.916.917.208	+11,04%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2021 hợp nhất đã kiểm toán

Ghi chú: Tổng doanh thu bao gồm Doanh thu thuần, Doanh thu từ hoạt động tài chính và các khoản thu nhập khác.

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021 như sau:

STT	Nội dung Nghị quyết đã thông qua	Kết quả thực hiện
1	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và tiền lương năm 2021	Kết quả thực hiện năm 2021: - Tổng doanh thu: 532 tỷ, đạt 109,8% kế hoạch. - LNST: 76,9 tỷ, đạt kế hoạch 117,9% kế hoạch. Kết quả thực hiện tất cả các chỉ tiêu trình bày tại Báo cáo của Ban Giám đốc.
2	Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2020	Trích quỹ: đã thực hiện. Cổ tức: Ngày 05/07/2021 Công ty đã thanh toán 15%/mệnh giá cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt

STT	Nội dung Nghị quyết đã thông qua	Kết quả thực hiện
		(danh sách cổ đông chốt ngày 25/06/2021).
3	Mức lương, thù lao của HĐQT, BKS và người phụ trách quản trị	Thực hiện theo phê duyệt (Trình bày tại Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, BKS và người phụ trách quản trị 2021 và kế hoạch 2022)
4	Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS	Điều lệ: Công ty chưa ban hành Điều lệ sửa đổi. HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua lại Điều lệ tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2022 phù hợp quy định pháp luật và bổ sung sửa đổi ngành nghề kinh doanh theo Văn bản 1354/UBCK – PTTT ngày 21/03/2022 và 8709/UBCK-PTTT ngày 20/12/2021 của UBCKNN. Các quy chế liên quan trình ĐHĐCĐ 2022 thông qua kèm theo Điều lệ sửa đổi.
5	Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh Công ty	Đã thực hiện
6	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty	UBCKNN đã có Công văn số 1354/UBCK-PTTT ngày 21/03/2022 về thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%.
7	Thông qua ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	Công ty đã ký kết theo đúng quy định (các hợp đồng/giao dịch ký với bên liên quan của Công ty đã được trình bày Thuyết minh của Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán).

Nhìn chung, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

3. Về tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị và các quyết định của HĐQT:

Trong năm 2021, HĐQT đã bảo đảm lịch sinh hoạt định kỳ, thực hiện tốt dân chủ trong các cuộc họp. Ngoài ra, HĐQT Công ty còn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản để giải quyết kịp thời những phát sinh và việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 03/04 cuộc họp thông qua các hình thức trực tiếp, trực tuyến (cuộc họp quý 4/2021 vì lý do Covid-19 nên HĐQT không thể thực hiện phiên họp) và thực hiện hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo công tác hoạt động, sản xuất kinh doanh.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ – HĐQT	26/02/2021	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên
2	04/NQ - HĐQT	01/04/2021	Đề cử nhân sự cho chức danh Phó Giám đốc
3	06/NQ -HĐQT	03/06/2021	Thực hiện chi trả cổ tức 2020 theo NQ ĐHĐCĐ thường niên
4	08/NQ – HĐQT	08/06/2021	Ngày đăng ký cuối cùng cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản
5	11/NQ – HĐQT	11/06/2021	V/v tổ chức ĐHĐCĐ bất thường và hủy NQ 08/NQ – HĐQT
6	15/NQ – HĐQT	15/07/2021	V/v bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó giám đốc công ty
7	17/NQ – HĐQT	06/08/2021	V/v hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường

4. Về hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập (ông Cao Ngọc Đức). Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò đánh giá và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan; góp ý định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho Hội đồng quản trị.

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của Công ty.

Theo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, HĐQT đã hoạt động và thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Về thù lao, lương của Hội đồng quản trị

Công ty thực hiện chi trả lương cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc kiêm TV HĐQT và thù lao cho các thành viên HĐQT còn lại.

Thù lao, tiền lương, thưởng tính theo năm tài chính (01/01/2021 đến 31/12/2021) của Hội đồng quản trị như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Thù lao, tiền lương, thưởng, lợi ích khác (đồng)	Ghi chú
1	Trần Triệu Phú	Chủ tịch HĐQT	855.280.000	Tiền lương, tiền

STT	Tên	Chức vụ	Thù lao, tiền lương, thưởng, lợi ích khác (đồng)	Ghi chú
				thưởng Người quản lý
2	Phan Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	691.776.450	Tiền lương, tiền thưởng Người quản lý
3	Phạm Văn Phòng	Thành viên HĐQT	52.000.000	Thù lao, tiền thưởng
4	Cao Ngọc Đức	Thành viên HĐQT	52.000.000	Thù lao, tiền thưởng

Nguồn chi: Quỹ lương Người quản lý 2020 và 2021, Thù lao HĐQT 2021; Quỹ khen thưởng Người quản lý.

6. Về công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Giám đốc và các người điều hành khác

Trong năm 2021, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng, chỉ đạo của HĐQT để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty, đặc biệt các giải pháp kinh doanh và nhiệm vụ bảo đảm an toàn đơn vị trước ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong bảo đảm ổn định và duy trì sự tăng trưởng trong thời gian qua, đặc biệt là đã có sự chủ động trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đáp ứng cho hoạt động Công ty liên tục, không bị gián đoạn trước sự ảnh hưởng của dịch Covid-19 và kết quả kinh doanh năm 2021 đều vượt so với chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

7. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2021, tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình đã ký Hợp đồng giao dịch kinh tế, đầu tư có liên quan đến những đối tượng trên như sau:

STT	Đối tác	Hợp đồng, giao dịch	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Hợp đồng cung cấp dịch vụ logistics, xếp dỡ, cơ sở hạ tầng	Tổ chức có liên quan với ông Trần Triệu Phú (Chủ tịch HĐQT) và ông Phan Anh Tuấn (Thành viên HĐQT)

STT	Đối tác	Hợp đồng, giao dịch	Mối quan hệ
		Cổ tức	kiêm GD)
2	CTCP Tiếp vận Thành Long	Hợp đồng dịch vụ kho bãi Cổ tức	Công ty con. Ông Phan Anh Tuấn (TV HĐQT kiêm GD) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
3	CTCP Đầu tư ICD Tân Long	Hợp đồng dịch vụ cho thuê kho Cổ tức	Công ty liên kết Ông Trần Triệu Phú (Chủ tịch HĐQT) là Chủ tịch HĐQT Công ty liên kết.

8. Các định hướng, kế hoạch cho năm 2022:

- Về công tác quản trị điều hành:

+ Triển khai thực hiện cơ chế hoạt động của Kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP, bảo đảm năm 2022 thực hiện đúng, đầy đủ quy định Kiểm toán nội bộ dành cho công ty niêm yết.

- Về pháp lý hoạt động của Công ty:

+ Thực hiện công bố Cảng cạn Tân Cảng Long Bình
+ Quy hoạch 1/500 của ICD Tân Cảng Long Bình (105ha) và Khu dịch vụ Long Bình

+ Duy trì và bảo đảm tính tuân thủ pháp luật đối với công ty niêm yết theo quy định Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp.

+ Rà soát và thực hiện đúng, đủ các quy định đối với thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế theo Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 13/11/2020 và Nghị định số 26/2021/NĐ-CP ngày 25/03/2021.

- Về giải pháp vốn, tài chính:

+ Tái cơ cấu tài chính Công ty đảm bảo an toàn tài chính, đáp ứng vốn lưu động cho hoạt động sản xuất, kinh doanh;

+ Triển khai phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty;

+ Huy động các nguồn tài trợ có chi phí phù hợp nhằm đạt hiệu quả tốt trong hoạt động đầu tư, hoạt động.

- Về giải pháp kinh doanh:

+ Hoạt động của kho hóa chất của Công ty, đa dạng các loại hình kho.

+ Triển khai toàn diện dịch vụ cảng khi đã công bố cảng cạn.

+ Duy trì tỷ lệ khai thác kho bình quân từ 92% trở lên.

+ Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản trị điều hành, tăng năng suất lao động, kiểm soát rủi ro và tăng hiệu quả hơn nữa công tác quản trị điều

hành, phát triển theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ và tính kết nối hệ thống trong cung cấp dịch vụ kho, bãi và logistics.

+ Tiếp tục tăng cường tính kết nối với hệ thống trong toàn hệ thống Tổng công ty với mục tiêu đem lại dịch vụ chuỗi cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ ICDLB, thông qua đó tối ưu hóa nguồn lực và phát huy tối đa tính cộng hưởng của các công ty trong hệ thống.

Trên đây là hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: /BC-BKS

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 (Công ty mẹ và Hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C và kết quả kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc Công ty năm 2021 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát:

Nhân sự của Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông **Nguyễn Đức Khiêm** – Trưởng ban bổ nhiệm ngày 12/06/2020.
- Ông **Trần Nghĩa Sĩ** – Thành viên bổ nhiệm ngày 20/04/2018.
- Ông **Thái Hoàng Lam** – Thành viên bổ nhiệm ngày 20/04/2021.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên:

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính quý, bán niên và năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát doanh thu, chi phí và thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty;

- Thẩm định tiền lương kế hoạch và tiền lương thực hiện của Công ty theo đúng quy định;

- Giám sát công tác công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán;

- Đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm;

- Tham gia các phiên họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty;

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp. Các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát tiếp tục có kiến nghị Công ty tuân thủ quy định về kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ.

- Chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng trong triển khai các lĩnh vực đầu tư mới. Thực hiện đầu tư cần chú ý đến trình tự thủ tục trong quá trình tiến hành cũng như dòng tiền, huy động thêm nguồn vốn để đảm bảo đầu tư mở rộng nhưng phải có kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả, sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

Công ty thực hiện chi trả lương cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát còn lại.

Thù lao, tiền lương, thưởng tính theo năm tài chính (01/01/2021 đến 31/12/2021) của Ban kiểm soát như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng, thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Khiêm	Trưởng ban	466.382.600	Tiền lương, tiền thưởng Người quản lý
2	Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên	17.000.000	Thù lao, tiền thưởng
3	Thái Hoàng Lam	Thành viên	17.000.000	Thù lao, tiền thưởng

Nguồn: Quỹ lương Người quản lý 2020 và 2021, Quỹ thưởng Người quản lý và Thù lao Ban kiểm soát.

Chi phí hoạt động của BKS năm 2021: Tuân thủ theo quy định về chi tiêu nội bộ của Công ty.

Các lợi ích khác của BKS: Không có.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông:

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, thể hiện:

- Đại diện Ban kiểm soát được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành Công ty. Được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý điều hành công tác hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Ban kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

- Ban kiểm soát được Ban điều hành cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty trong các quý, bán niên và năm khi có yêu cầu.

6. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đã họp định kỳ và bất thường khi cần thiết theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua.

7. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã điều hành và tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư theo đúng quy trình, quy định và quy chế hoạt động của Công ty, Tổng Công ty cũng như định hướng của ĐHCĐ và HĐQT Công ty đã phê duyệt.

8. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tăng giảm 2021 so với 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tăng giảm 2021 so với 2020
Tổng doanh thu	437.811	518.937	118,53%	459.881	532.539	115,80%
Lợi nhuận sau thuế	60.991	69.374	113,74%	69.268	76.917	111,04%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2021.

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021 có sự tăng trưởng so với năm 2020 và vượt chỉ tiêu kế hoạch của năm 2021.

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty năm 2021 được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban kiểm soát nhất trí với các Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C kiểm toán.

- Về công tác tổ chức kế toán của Công ty:

+ Hàng tháng, cuối năm có kiểm kê, đối chiếu tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và đối chiếu công nợ với khách hàng.

+ Sổ sách chứng từ kế toán được lưu trữ cẩn thận.

Áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính kế toán theo quy định, phản ánh riêng phần liên doanh liên kết, thực hiện theo đúng quy định.

+ Hệ thống pháp luật thuế: Chấp hành tốt pháp luật thuế, thực hiện khai thuế điện tử (giảm thiểu thời gian cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tài chính kế toán). Tuy nhiên cần lưu ý đến các kiến nghị của đơn vị kiểm toán, cơ quan thuế, cũng như của các đơn vị chức năng của Tổng Công ty để công tác tài chính ngày càng hoàn thiện hơn.

9. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2021, tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình đã ký Hợp đồng giao dịch kinh tế, đầu tư có liên quan đến những đối tượng trên như sau:

STT	Đối tác	Hợp đồng, giao dịch	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Hợp đồng cung cấp dịch vụ logistics, xếp dỡ, cơ sở hạ tầng Cổ tức	Tổ chức có liên quan với ông Trần Triệu Phú (Chủ tịch HĐQT) và ông Phan Anh Tuấn (Thành viên HĐQT kiêm GD)
2	CTCP Tiếp vận Thành Long	Hợp đồng dịch vụ kho bãi Cổ tức	Công ty con. Ông Phan Anh Tuấn (TV HĐQT kiêm GD) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
3	CTCP Đầu tư ICD Tân Long	Hợp đồng dịch vụ cho thuê kho Cổ tức	Công ty liên kết Ông Trần Triệu Phú (Chủ tịch HĐQT) là Chủ tịch HĐQT Công ty liên kết.

10. Kiến nghị và đề xuất Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2022:

- Chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng trong triển khai các lĩnh vực đầu tư mới, cần chú ý đến trình tự thủ tục trong quá trình tiến hành cũng như dòng tiền, hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý

- Tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro để hạn chế rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Hoạch định, có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tổ chức sắp xếp bộ máy nhân sự sao cho phù hợp, hạn chế tuyển dụng, nâng cao năng suất lao động;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế của Công ty;
- Phối hợp giữa chính quyền và tổ chức đoàn thể; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
- Đề nghị BGD, các phòng ban chức năng thường xuyên cập nhật các chính sách pháp luật, nghị định, thông tư về thuế, chế độ kế toán.... để đảm bảo Công ty luôn thực hiện đúng, đủ, kịp thời các quy định, chính sách pháp luật của nhà nước.
- Đề nghị Công ty lưu ý đến chỉ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.
- Đề nghị Công ty thực hiện đúng quy định kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019/NĐ – CP.

11. Kế hoạch hoạt động trong năm 2022:

- Thực hiện đúng và đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế quản trị Công ty;
- Tổ chức họp định kỳ và bất thường (khi cần thiết);
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban của Công ty;
- Thẩm định các báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, kế hoạch và thực hiện tiền lương, thù lao hằng năm của Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.
- Phát huy hơn nữa việc phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra những ý kiến đề xuất cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- TV Ban kiểm soát C.ty;
- Lưu: VT, BKS, Thư ký C.ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất đã kiểm toán

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình (“Điều lệ”);

Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Hà Nội.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Hà Nội (*Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin theo quy định và đính kèm tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ*).

Ý kiến của kiểm toán viên: Chấp nhận toàn phần.

Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên: Không có.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức
năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021;

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2021, BCTC năm 2021 đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022, cụ thể như sau:

1/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Lợi nhuận lợi nhuận sau thuế theo số liệu kiểm toán: 69.373.787.423 đồng

Bảng phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ trích
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	69.373.787.423	
2	Quỹ đầu tư phát triển	20.217.120.391	29,14%
3	Quỹ khen thưởng	7.985.258.354	11,51%
4	Quỹ phúc lợi	3.992.629.178	5,76%
5	Quỹ khen thưởng Người quản lý	425.412.000	0,61%
6	Cổ tức (15% VDL)	36.753.367.500	52,98%
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-	0,00%

Thời điểm chi trả cổ tức: sau kỳ họp Đại hội đồng thường niên năm 2022.

2/ Kế hoạch năm 2022

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2022 và dự kiến lợi nhuận năm 2022, Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức như sau:

- Cổ tức: tỷ lệ chia cổ tức căn cứ vào kết quả phát hành tăng vốn điều lệ (nếu được ĐHĐCĐ thông qua) và kết quả kinh doanh năm 2022 và HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 quyết định mức cổ tức năm 2022 phù hợp.

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động:

+ Trích 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của lương người lao động trường hợp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh.

Và trường hợp lợi nhuận vượt kế hoạch thì ngoài khoản trích nêu trên, trích thêm 20% phần lợi nhuận vượt nhưng tối đa không quá 3 tháng lương bình quân. Tỷ lệ cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị đề xuất thông qua Đại hội đồng cổ đông.

+ Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

- Quỹ thưởng cho Người quản lý: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý công ty chuyên trách với điều kiện lợi nhuận sau thuế thực hiện tối thiểu bằng kế hoạch.

- Quỹ đầu tư phát triển: phần lợi nhuận còn lại sau khi trừ các khoản cổ tức, thù lao và các quỹ khen thưởng, phúc lợi, tối đa không vượt quá 30% Lợi nhuận sau thuế theo Nghị định 140/2020/NĐ – CP.

Kính trình./.

TỜ TRÌNH

V/v lương, thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị
và Quỹ khen thưởng Người quản lý năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021;
Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2021; BCTC năm 2021 đã kiểm toán.

1/ Lương, thù lao HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị
Năm 2021:

STT	Ban điều hành	Số lượng	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
A	Lương chuyên trách				
1	Chủ tịch HĐQT	01	750.000.000	726.120.000	Quỹ lương Người quản lý 2021, không bao gồm Quỹ khen thưởng.
2	Giám đốc kiêm HĐQT	01	650.000.000	581.703.300	
3	Trưởng BKS	01	450.000.000	395.629.800	
B	Thù lao		150.000.000	105.000.000	
I	Hội đồng quản trị		126.000.000	84.000.000	
1	Chủ tịch	01	0	0	
2	Thành viên	02	126.000.000	84.000.000	Khuyết 1 TV
II	Ban kiểm soát	03	24.000.000	24.000.000	
1	Trưởng ban	01	0	0	
2	Thành viên	02	24.000.000	24.000.000	

Nguồn:

+ Lương chuyên trách: Quỹ lương Người quản lý 2021

+ Thù lao: Chi phí thù lao 2021

Năm 2022:

STT	Ban điều hành	Số lượng	Mức người/năm	Tổng	Ghi chú
A	Lương chuyên trách				
1	Chủ tịch HĐQT	01	750.000.000	750.000.000	Quỹ lương Người quản lý 2022
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	650.000.000	650.000.000	
2	Trưởng BKS	01	450.000.000	450.000.000	
B	Thù lao			150.000.000	
I	Hội đồng quản trị			126.000.000	
1	Chủ tịch	01	0	0	
2	Thành viên	03	42.000.000	126.000.000	
II	Ban kiểm soát	03	24.000.000	24.000.000	
1	Trưởng ban	01	0	0	
2	Thành viên	02	12.000.000	24.000.000	

Đối với Người phụ trách quản trị: mức 24 triệu đồng/năm; do Người phụ trách thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm (TP.TCHC).

Tiền lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc kiêm TV HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát trong năm 2022:

- Thực hiện quy định v/v chế độ tiền lương của Người quản lý chuyên trách theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước; Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước;

- Tổng quỹ tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc kiêm TV HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách căn cứ vào Quỹ lương thực hiện của Người quản lý năm 2022.

2/ Quỹ khen thưởng Người quản lý:**Năm 2021:**

- Khen thưởng về chỉ tiêu kinh doanh 2021: 1,5 tháng quỹ lương của Người quản lý chuyên trách tương đương 425.412.000 đồng.

- Tổng quỹ khen thưởng năm 2021: 425.412.000 đồng.

Năm 2022: Quỹ khen thưởng Người quản lý: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý công ty chuyên trách với điều kiện lợi nhuận sau thuế thực hiện tối thiểu bằng kế hoạch.

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt đơn vị kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình (“Điều lệ”);

Căn cứ Danh sách Đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán năm 2022;

Căn cứ vào thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính cả năm 2022 (bao gồm công ty mẹ ICDLB và công ty con: Công ty CP Tiếp Vận Thành Long).

Lý do: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C hiện là đối tác kiểm toán cho toàn bộ hệ thống Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, đồng thời hiện đang là đơn vị kiểm toán cho Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình trong nhiều năm qua và bảo đảm chất lượng kiểm toán theo quy định pháp luật.

Kính trình.

TỜ TRÌNH

**Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

Căn cứ:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 (gọi chung là Luật sửa đổi, bổ sung);

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình (“Điều lệ”); Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hữu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ICD Tân cảng – Long Bình xem xét và thông qua:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Lý do:

- Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện nay có một số điểm chưa phù hợp theo các Luật dẫn chiếu nêu trên.

- Công ty điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh (đính kèm tờ trình v/v điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh).

Đính kèm Toàn văn dự thảo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi đã sửa đổi, bổ sung.

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty hoàn thiện các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với

Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ mẫu và ban hành theo quy định.

2. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của BKS

Đính kèm toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Quy chế mẫu, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty chính thức đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua.

TỜ TRÌNH

(V/v: phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ)

Căn cứ:

Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư số 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Điều lệ của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình.

Căn cứ chiến lược phát triển, tình hình hoạt động kinh doanh – đầu tư và nhu cầu vốn lưu động của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHQĐ xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Việc Công ty tăng vốn điều lệ là việc cần thiết, có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính của Công ty, cụ thể:

- Vốn điều lệ của Công ty hiện nay khoảng 245 tỷ đồng, có quy mô trung bình so với các công ty cùng ngành. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu là 225% (theo số liệu BCTC kiểm toán năm 2020) và 200% (theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021). Do đó, việc nâng vốn điều lệ là việc cần thiết để tăng quy mô hoạt động của Công ty.
- Việc sử dụng đòn bẩy tài chính mang lại nhiều lợi ích cho Công ty nhưng cũng xuất hiện nhiều rủi ro liên quan đến sự an toàn thanh khoản. Theo định hướng phát triển và kế hoạch đầu tư dài hạn và bền vững thì vốn cổ phần là lựa chọn tối ưu hơn vay nợ.
- Công ty cũng có nhu cầu bổ sung thêm vốn lưu động để cải thiện khả năng thanh toán của Công ty và giảm tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu.

Trong điều kiện thị trường chứng khoán Việt Nam hiện tại và cổ phiếu của Công ty đang được nhiều nhà đầu tư quan tâm, Công ty có điều kiện thuận lợi cho việc chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ.

II. TÓM TẮT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

1. Tổ chức phát hành: **Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình**
2. Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
4. Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021: 245.022.450.000 đồng
5. Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 24.502.245 cổ phần
6. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành và chào bán: 22.542.064 cổ phần, trong đó:

Phương án phát hành	Số lượng cổ phần
Phát hành cổ phần để tăng vốn cổ phần từ Nguồn vốn chủ sở hữu	10.290.942 Cổ phần
Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	12.251.122 Cổ phần

7. Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 225.420.640.000 đồng
8. Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 470.443.090.000 đồng
9. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
10. Phương án phát hành cổ phần để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:
 - Số lượng cổ phần phát hành: 10.290.942 cổ phần
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:42 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần thì được nhận thêm 42 cổ phần mới)
 - Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Số cổ phiếu được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
 - Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty mẹ.
11. Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng cổ phần chào bán: 12.251.122 cổ phần
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 100: 50 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần thì được quyền mua thêm 50 cổ phần mới)
 - Giá chào bán dự kiến: 20.000 đồng/ cổ phần
 - Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:
 - + Số cổ phần còn lại do cổ đông không thực hiện quyền mua (không đăng ký mua, không nộp tiền mua cổ phần,...)
 - + Số cổ phần lẻ phát sinh khi làm tròn xuống khi chốt danh sách thực hiện quyền (nếu có).

- + Số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phần chào bán và tổng số lượng cổ phần thực tế cổ đông đã thực hiện quyền mua.

Số lượng cổ phần còn lại nêu trên sẽ được HĐQT tiếp tục phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, trong đó trường hợp chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của Công ty trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất thì HĐQT phải lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua Danh sách Nhà đầu tư dự kiến phân phối.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn danh sách nhà đầu tư và số lượng cổ phần được phân bổ cho từng nhà đầu tư trên cơ sở các tiêu chí cụ thể như sau:

- + Cán bộ nhân viên của Công ty;
- + Hoặc tổ chức, cá nhân khác có năng lực tài chính (không giới hạn cổ đông Công ty);
- + Có tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:
 - + Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 245.022.440.000 đồng sẽ được sử dụng cho các mục đích dự kiến như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bổ sung vốn lưu động (Mục đích chính là thanh toán các khoản nợ phải trả cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn)	87.323.072.881	
2	Đầu tư Dự án mới (Kho hàng Logistics tại khu 76ha Dịch vụ Long Bình)	157.699.367.119	
	Tổng cộng	245.022.440.0000	

- + Tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích sử dụng vốn để thực hiện dự án tối thiểu: 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện các dự án.
- + Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án trong trường hợp chào bán chỉ đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Công ty sẽ cân nhắc và sử dụng riêng lẻ một cách tuần tự hoặc đồng thời các giải pháp như sau
 - Sử dụng vốn tự có của Công ty;

- Bổ sung từ vốn vay ngân hàng;
 - Tìm kiếm nhà đầu tư tham gia góp vốn vào dự án;
 - Phát hành trái phiếu;
 - Các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- + Trong trường hợp tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích thực hiện dự án của đợt phát hành không đạt tối thiểu 70% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện các dự án (sau khi HĐQT đã thực hiện phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không đăng ký mua hết), thì đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật chứng khoán.

12. Thời điểm thực hiện: Dự kiến Quý III – Quý IV năm 2022. Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/ chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.

III. ĐĂNG KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Thông qua việc Công ty đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành được sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

IV. TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY VỀ VỐN ĐIỀU LỆ

Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế chào bán được sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phần.

V. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN:

- Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép chào bán và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích của cổ đông;
- Thông qua phương án phát hành chi tiết, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành và/hoặc sửa đổi phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành thành công hoặc khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty (nếu có);
- Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được hoặc điều chỉnh phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua cho phù hợp với thực tế kinh doanh, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến kế hoạch sử dụng vốn;

- Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Xử lý số cổ phần còn lại chưa phân phối hết (bao gồm quyết định danh sách đối tượng được phân phối tiếp, quyết định giá chào bán và các nội dung liên quan), quyết định kết thúc đợt chào bán. Xây dựng phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đủ số tiền như dự kiến;
- Phê duyệt các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc chào bán;
- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành. Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục và công việc cần thiết để đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần phát hành thêm theo phương án nêu trên;
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi kết thúc chào bán;
- Tùy vào từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền/ giao cho Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

(Phương án phát hành chi tiết đính kèm Tờ Trình)

PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH CỔ PHẦN ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN

Việc Công ty tăng vốn điều lệ là việc cần thiết, có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính của Công ty, cụ thể:

- Vốn điều lệ của Công ty hiện nay khoảng 245 tỷ đồng, có quy mô trung bình so với các công ty cùng ngành. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu là 225% (theo số liệu BCTC kiểm toán năm 2020) và 200% (theo BCTC kiểm toán năm 2021). Do đó, việc nâng vốn điều lệ là việc cần thiết để tăng quy mô hoạt động của Công ty.
- Việc sử dụng đòn bẩy tài chính mang lại nhiều lợi ích cho Công ty nhưng cũng xuất hiện nhiều rủi ro liên quan đến sự an toàn thanh khoản. Theo định hướng phát triển và kế hoạch đầu tư dài hạn và bền vững thì vốn cổ phần là lựa chọn tối ưu hơn vay nợ.
- Công ty cũng có nhu cầu bổ sung thêm vốn lưu động để cải thiện khả năng thanh toán của Công ty và giảm tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu.

Trong điều kiện thị trường chứng khoán Việt Nam hiện tại và cổ phiếu của Công ty đang được nhiều nhà đầu tư quan tâm, Công ty có điều kiện thuận lợi cho việc chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Tài sản ngắn hạn	308.760.541.133	261.402.477.395	317.065.093.696
<i>Tiền và tương đương tiền</i>	<i>88.769.441.384</i>	<i>147.227.635.195</i>	<i>101.381.643.136</i>
<i>Hàng tồn kho</i>	-	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn</i>	<i>211.147.928.579</i>	<i>113.054.467.595</i>	<i>161.608.574.118</i>
<i>Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		-	<i>53.038.000.000</i>
Tài sản dài hạn	1.195.165.044.086	1.178.086.014.180	1.101.213.634.598
Tổng Tài sản	1.503.925.585.219	1.439.488.491.575	1.418.278.728.294
Tổng nợ phải trả	1.075.413.972.775	996.680.803.176	946.066.620.239
Nợ ngắn hạn	315.639.293.419	307.558.633.897	292.989.694.647
Nợ dài hạn	759.774.679.356	689.122.169.279	653.076.925.592
Vốn chủ sở hữu	428.511.612.444	442.807.688.399	472.212.108.055
Lợi ích cổ đông không	32.207.792.725	34.083.853.397	35.646.638.839

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
kiểm soát			
Tổng nguồn vốn	1.503.925.585.219	1.439.488.491.575	1.418.278.728.294

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Khoản mục	2019	2020	2021
Doanh thu thuần	418.163.058.976	455.588.881.893	529.893.731.578
Giá vốn hàng bán	266.129.802.169	297.684.533.498	362.441.173.973
Lợi nhuận gộp	152.033.256.807	157.904.348.395	167.452.557.605
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	65.345.150.907	69.268.439.101	76.916.917.208
LN sau thuế của CĐ không kiểm soát	5.189.208.605	5.555.481.532	5.195.533.595
LNST của Công ty mẹ	60.155.942.302	63.712.957.569	71.721.383.613

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán

Một số chỉ số tài chính quan trọng:

<u>Chỉ tiêu</u>	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Tỷ số thanh toán hiện hành	0,98	0,85	1,08
Tỷ số thanh toán nhanh	0,98	0,85	1,08
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	0,28	0,48	0,35
Tỷ số đòn bẩy tài chính (D/E)	2,51	2,25	2,00
Biên lãi gộp	36,36%	34,66%	31,60%
ROE	15,48%	15,90%	16,81%
ROA	4,71%	4,71%	5,38%
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	2.455	2.600	2.927
Giá trị sổ sách (Book Value)	16.174	16.681	17.817

III. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ từ 245.022.450.000 đồng lên 470.443.090.000 đồng.
Cụ thể:

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành và chào bán: 22.542.064 cổ phần, trong đó:

Phương án phát hành	Số lượng cổ phần	Giá trị tính theo mệnh giá (đồng)
Phát hành cổ phần để tăng vốn cổ phần từ Nguồn vốn	10.290.942 Cổ phần	102.909.420.000

Phương án phát hành	Số lượng cổ phần	Giá trị tính theo mệnh giá (đồng)
chủ sở hữu		
Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	12.251.122 Cổ phần	122.511.220.000
Tổng cộng	22.542.064	225.420.640.000

- Tổng giá trị cổ phần dự kiến phát hành tính theo mệnh giá: 225.420.640.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 470.443.090.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình
2. Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình
3. Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông
4. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
5. Mã chứng khoán: ILB
6. Sàn niêm yết: HOSE
7. Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021: 245.022.450.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi lăm tỷ không trăm hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*)
8. Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 24.502.245 cổ phần
9. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 10.290.942 cổ phần
10. Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 102.909.420.000 đồng
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật.
12. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: 100:42. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần thì được nhận thêm 42 cổ phần mới.

Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Số lượng cổ phiếu được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 115 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100: 42, số lượng cổ phần cổ đông A được quyền mua thêm trong đợt chào bán này là: $115 \times 42/100 = 48,3$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì số lượng cổ phần mà cổ đông A được nhận là 48 cổ phần, số cổ phần lẻ thập phân (0,3 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.

13. Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty mẹ.

14. Thời điểm thực hiện: Dự kiến Quý III – Quý IV năm 2022. Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/ chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.

V. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHẦN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình
2. Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình
3. Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông
4. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
5. Mã chứng khoán: ILB
6. Sàn niêm yết: HOSE
7. Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021: 245.022.450.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi lăm tỷ không trăm hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*)
8. Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 24.502.245 cổ phần
9. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 12.251.122 cổ phần
10. Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 122.511.220.000 đồng
11. Giá chào bán dự kiến: 20.000 đồng/ cổ phần
12. Nguyên tắc xác định giá chào bán:
 - + Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2021: 17.817 đồng/ cổ phần (theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán);
 - + Giá đóng cửa bình quân 20 phiên của ILB (từ ngày 15/02/2022 đến ngày 14/03/2022): 32.465 đồng/ cổ phần.

Giá tham chiếu cổ phiếu vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần sẽ bị pha loãng theo nguyên tắc trình bày ở **mục 19**.

Căn cứ nhu cầu vốn của Công ty và bảo vệ lợi ích của cổ đông cũng như đảm bảo sự thành công của đợt chào bán, Công ty đề xuất mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là **20.000 đồng/cổ phần**, thấp hơn giá thị trường bình quân 20 phiên gần nhất là 38,40%.

13. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật.
14. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
15. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ 100:50. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được mua thêm 50 cổ phần mới.

Phương án làm tròn: Số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phần phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phần dự kiến chào bán.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 115 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100 : 50, số lượng cổ phần cổ đông A được quyền mua thêm trong đợt chào bán này là: $115 \times 50/100 = 57,5$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì số lượng cổ phần mà cổ đông A được quyền mua là 57 cổ phần.

16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng một (01) lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của đối tượng mua quyền mua sau khi thực hiện mua cổ phần dẫn đến việc sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

17. Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:

Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết gồm:

- + Số cổ phần còn lại do cổ đông không thực hiện quyền mua (không đăng ký mua, không nộp tiền mua cổ phần...).
- + Số cổ phần lẻ phát sinh khi làm tròn xuống khi chốt danh sách thực hiện quyền (nếu có).
- + Số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phần chào bán và tổng số lượng cổ phần thực tế cổ đông đã thực hiện quyền mua.

Số lượng cổ phần còn lại nêu trên sẽ được HĐQT tiếp tục phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, trong đó trường hợp chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của Công ty trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất thì HĐQT phải lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua Danh sách Nhà đầu tư dự kiến phân phối.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn danh sách nhà đầu tư và số lượng cổ phần được phân bổ cho từng nhà đầu tư trên cơ sở các tiêu chí cụ thể như sau:

- Cán bộ nhân viên của Công ty;
- Hoặc tổ chức, cá nhân khác có năng lực tài chính (không giới hạn cổ đông Công ty).
- Có tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Trong trường hợp sau khi được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phần, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân và người có liên quan) vượt mức sở hữu được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán thì nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.

18. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần phát hành thêm:

- + Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- + Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

19. Mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành:

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đợt này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- + Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)
- + Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần
- + Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- + Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành thêm.

❖ Về pha loãng EPS và giá trị sổ sách:

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ tiêu EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty, cụ thể như sau:

- + *Thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS):*

$$\text{Công thức tính: } EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

+ Số lượng cổ phần đang lưu hành	(1)	24.502.245 cổ phần
+ Số lượng cổ phần chào bán thành công (dự kiến hoàn thành trong quý 4 năm 2022)	(2)	22.542.064 cổ phần
+ Số lượng cổ phần lưu hành bình quân năm 2022 (*)	(3)= [(1)x12+(2)x2]/12	28.259.256 cổ phần
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (dự kiến)	(4)	70.000.000.000 đồng

+ EPS trước khi chào bán	(5)=(4)/(1)	2.856,88 đồng
+ EPS sau khi chào bán	(6)=(4)/(3)	2.477,06 đồng

(*): Số lượng cổ phần lưu hành bình quân năm 2022 là bình quân có tính đến trọng số về thời gian (tháng) lưu hành của số lượng cổ phần ILB trong năm 2022.

Sau khi chào bán thì EPS của Công ty sẽ suy giảm 13,29% so với trước khi chào bán.

+ Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS):

- Công thức tính:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

- Tại thời điểm 31/12/2021, giá trị sổ sách theo BCTC hợp nhất năm 2021 là **17.817 đồng/ cổ phần**. Tại thời điểm hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của ILB sẽ giảm tương ứng với tỷ lệ tăng lên của Vốn chủ sở hữu so với tỷ lệ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành.

❖ **Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này.

❖ **Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm:**

Sự điều chỉnh kỹ thuật về giá tham chiếu vào ngày giao dịch không hưởng quyền của ILB được xác định theo công thức sau:

$$P_{TC} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_T)}{1 + I}$$

Trong đó,

- P_{TC} : Giá tham chiếu của cổ phiếu ILB trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần trong đợt chào bán
- PR_{t-1} : Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- I : Tỷ lệ vốn tăng thêm theo phương án phát hành
- P_T : Giá cổ phiếu chào bán dự kiến

Ví dụ: Giá sử giá đóng cửa của cổ phiếu ILB vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 35.000 đồng/ cổ phần (PR_{t-1}). Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là 100:8 (tỷ lệ phát hành 42%) và tỷ lệ tăng vốn cho cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành lần này là 100 : 50 (tỷ lệ phát hành là 50%) với giá 20.000 đồng/ cổ phần. Như vậy, giá

tham chiếu ILB tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần mới phát hành thêm:

$$P_{tc} = \frac{35.000 + 50\% \times 20.000}{1 + 92\%} = 23.437 \text{ đồng/cổ phần}$$

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm, ví dụ nêu trên chỉ minh họa cho việc điều chỉnh giá tham chiếu khi chào bán cổ phần.

20. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 245.022.440.000 đồng sẽ được sử dụng cho các mục đích dự kiến như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bổ sung vốn lưu động (Mục đích chính là thanh toán các khoản nợ phải trả cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn)	87.323.072.881	
2	Đầu tư Dự án mới (Kho hàng Logistics tại khu 76ha Dịch vụ Long Bình)	157.699.367.119	
	Tổng cộng	245.022.440.0000	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Công ty.

- Tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích sử dụng vốn để thực hiện dự án tối thiểu: 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện các dự án.
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án trong trường hợp chào bán chỉ đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Công ty sẽ cân nhắc và sử dụng riêng lẻ một cách tuần tự hoặc đồng thời các giải pháp như sau
 - Sử dụng vốn tự có của Công ty;
 - Bổ sung từ vốn vay ngân hàng;
 - Tìm kiếm nhà đầu tư tham gia góp vốn vào dự án;
 - Phát hành trái phiếu;
 - Các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Trong trường hợp tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích thực hiện dự án của đợt phát hành không đạt tối thiểu 70% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện các dự án (sau khi HĐQT đã thực hiện phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không đăng ký mua hết), thì đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật chứng khoán.

Thời điểm thực hiện: Dự kiến Quý III – Quý IV năm 2022. Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/ chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.

TỜ TRÌNH

Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh Công ty

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Văn bản số 1354/UBCK – PTTT ngày 21/03/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa tại CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình;

Văn bản số 8709/UBCK – PTTT ngày 20/12/2021 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa tại CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua các nội dung sau:

1/ Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh Công ty, như sau:

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh kho bãi	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh kho bãi (<u>trừ việc Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng</u>)

2/ Việc điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh trên sẽ được cập nhật trong Điều lệ Công ty (ngoài các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty) theo tờ trình đã đề cập nêu trên.

3/ Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai để điều chỉnh ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong trường hợp cần thiết có thể sửa đổi tên ngành nghề sau điều chỉnh cho phù

hợp theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nếu có phát sinh).

Kính trình./.

TỜ TRÌNH

V/v thực hiện Kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);

Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ;

Thông tư số 66/2020/TT-BTC ngày 10 tháng 07 năm 2020 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho Doanh nghiệp;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân cảng – Long Bình (“Điều lệ Công ty”);

Tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình;

Ngày 22/01/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ (“Nghị định 05”). Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 05, Công ty cổ phần ICD Tân cảng – Long Bình là Công ty niêm yết nên thuộc đối tượng phải thực hiện công tác kiểm toán nội bộ.

Để tiết kiệm chi phí và nâng cao tính độc lập, khách quan, Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn phương án thuê tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện hoạt động kiểm toán theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ cho Công ty cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình cho năm 2022.

Căn cứ quy định tại điểm 1, khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận chủ trương Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ICD Tân cảng – Long Bình thuê tổ chức đủ điều kiện hoạt động kiểm toán theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ cho Công ty cho năm 2022.

2. Giao Hội đồng quản trị triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện chủ trương được phê duyệt nêu tại Mục 1 Tờ trình này theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

3. Giao Hội đồng quản trị, Giám đốc căn cứ vào tình hình hoạt động công ty, kiện toàn nhân sự hiện hữu và tuyển dụng (nếu có), quyết định thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị không chậm hơn quý 2 năm 2023; với chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động theo Nghị định 05/2019/NĐ – CP, Điều lệ và các Quy định nội bộ của công ty.

Kính trình./.

TỜ TRÌNH

**Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty
với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ
thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét chấp thuận thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa ICDLB với các đối tượng dưới đây thuộc thẩm quyền của HĐQT, với các nội dung chủ yếu của giao dịch như sau:

- Đối tượng ký kết:

a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

- Giá trị giao dịch, hợp đồng: có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (Báo cáo tài chính kiểm toán 2021).

- Mục đích của các giao dịch, hợp đồng: phục vụ cho hoạt động kinh doanh Công ty.

Danh sách các giao dịch, hợp đồng.

Kính trình./.

TỜ TRÌNH

V/v bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình (“Điều lệ”);

Căn cứ quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty, số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người.

Số lượng thành viên HDQT của Công ty hiện tại là 04 thành viên và đang khuyết 01 thành viên HDQT so với quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHCD ngày 20/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Để đảm bảo số lượng thành viên HDQT theo quy định và chất lượng điều hành, HDQT Công ty thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận:

Thông qua việc bầu bổ sung một (01) thành viên HDQT, thành viên HDQT được bầu bổ sung có nhiệm kỳ là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 - 2023 và được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**QUY CHẾ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH
NHIỆM KỲ 2018 - 2023**

I. CĂN CỨ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình (“Điều lệ”);
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình (“Quy chế quản trị công ty”);
- Tình hình thực tế của Công ty.

II. MỤC TIÊU

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình (ILB).

III. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

- Số lượng thành viên HDQT cần bầu bổ sung: 01 thành viên
- Nhiệm kỳ: Thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2018 – 2023

- **Số lượng ứng cử viên:** Không hạn chế
- **Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty):**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng cử viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

- **Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT (theo quy định tại Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều 26 Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020):**
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

- Thành viên HĐQT Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa năm (05) công ty khác;
- Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

IV. HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bao gồm:

- Văn bản ứng cử hoặc đề cử (theo mẫu của Công ty);
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu của Công ty);
- Bản sao công chứng còn hiệu lực các giấy tờ sau của ứng cử viên:
CMND/
CCCD/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn.

2. Thời gian gửi Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử sẽ được gửi về Công ty trước **17h00 ngày 15/04/2022** theo địa chỉ sau đây:

Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình (gửi cho Đ/c Ngô Quốc Tuấn)

- Địa chỉ: Số 10 Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, P. Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0251 6.255. 999 hoặc 0909 015 490
- Fax: (0251) 6 501 826 hoặc scan gửi email: tuannq@icdlongbinh.com.vn

Đối với trường hợp đề cử/ứng cử tại cuộc họp, cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải thông báo và cung cấp hồ sơ cho Công ty **ngay trước khi khai mạc Đại hội** đồng cổ đông để Công ty xem xét.

- ##### **3. Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên để công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

....., ngày ... tháng ... năm 2022

ĐƠN ỨNG CỬ/ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình sở hữu cổ phần tương ứng với%¹ tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết (theo danh sách đính kèm) theo danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022.

Sau khi tham khảo Điều lệ Công ty; Quy chế tham gia đề cử/ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình, Tôi/Chúng tôi ứng cử/đề cử ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình (thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023) như sau:

Người ứng cử/ Người được đề cử:

Họ và tên:

CMND/ CCCD/ Hộ chiếu số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

(Tài liệu liên quan đến ứng cử viên được đính kèm như liệt kê bên dưới)

Tôi/Chúng tôi cam kết ứng cử viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tiêu chuẩn để trở thành thành viên Hội đồng quản trị của Công ty theo quy định.

Tôi/Chúng tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện ứng cử/ đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử/ đề cử này.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

Ông/ bà:

Mã số tham dự của cổ đông (nếu có):

CMND/CCCD/ Hộ chiếu số:ngày cấp: nơi cấp:

¹ Theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 3 Điều 12 Điều lệ của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử hoặc ứng cử người vào Hội đồng quản trị.

Làm đại diện nhóm để tham gia thực hiện các thủ tục đề cử/ ứng cử thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên

Đính kèm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên;
- Bản sao y hợp lệ CMND/ CCCD/ Hộ chiếu của ứng cử viên;
- Bản sao y hợp lệ Bằng cấp, văn bằng chứng chỉ liên quan chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

Cổ đông/ Đại diện nhóm cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ, ỦNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH (NHIỆM KỲ 2018 – 2023)**

(Đối với ứng cử viên:)

và cử Ông/Bà: làm đại diện nhóm)

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKDN/ QĐTL, ngày và nơi cấp	Mã số tham dự (*)	Số lượng cổ phần ILB sở hữu (**)	Chữ ký và đóng dấu (***)
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
05		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
06		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
07		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
08		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
09		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
10		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
11		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
12		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
Tổng					

Ghi chú:

(*): “Mã số tham dự” là mã số do Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình cấp cho cổ đông trên Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

(**): Số lượng cổ phần Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình mà cổ đông nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (ngày 18/03/2022).

(***) : Đóng dấu đối với cổ đông tổ chức.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng để tham gia làm ứng cử viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình)*

1. Họ và tên
2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Địa chỉ liên lạc:
10. Điện thoại liên hệ:
11. Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông:
12. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Cơ sở đào tạo

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

14. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại CTCP ICD Tân cảng Long Bình:

- Cá nhân sở hữu: cổ phiếu, tương đương% vốn điều lệ;
- Đại diện (tên tổ chức:.....)
sở hữu: cổ phiếu, tương đương% vốn điều lệ;

15. Lợi ích có liên quan đối với CTCP ICD Tân cảng Long Bình và các bên có liên quan của CTCP ICD Tân cảng Long Bình (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đầy đủ, trung thực, chính xác và tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty; Quy chế tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Tôi cam kết nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty, tôi sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty và đem hết năng lực, tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

....., ngày tháng năm 2022

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

DANH SÁCH
Ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị
(Dự kiến)

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình (“Điều lệ”);

Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT Công ty cổ phần ICD Tân cảng – Long Bình nhiệm kỳ 2018 - 2023;

Đơn đề cử, ứng cử của cổ đông và/nhóm cổ đông;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT để bầu bổ sung như sau:

Số lượng bầu bổ sung: 01 thành viên,

Tiêu chuẩn thành viên HĐQT: đáp ứng theo tiêu chuẩn

Danh sách cụ thể:

1/ Ông Nguyễn Đức Anh

2/

Đính kèm Sơ yếu lý lịch nhân sự đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng cử viên.

**THỂ LỆ BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH
NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình (“Điều lệ”);
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình (“Quy chế quản trị Công ty”).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2018 – 2023 theo các quy định như sau:

1. Nguyên tắc bầu cử:

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Thực hiện bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 18/03/2022 có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Số lượng và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: **01 thành viên**
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT bầu bổ sung: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 - 2023.

4. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên Hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Quy chế tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT; Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và danh sách ứng cử viên phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
- Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần đại diện theo ủy quyền) nhân với số thành viên cần được bầu của HĐQT.

$$\text{Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông} \times \text{số thành viên cần bầu bổ sung}$$

Cụ thể:

- **Hội đồng quản trị cần bầu bổ sung: 1 người**

$$\text{Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông} \times 1$$

- Cổ đông chỉ được lựa chọn **tối đa 01 ứng viên trong số các ứng cử viên** HĐQT.

5. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử

5.1 Phiếu bầu cử:

a. Hình thức phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền được phát một phiếu bầu HĐQT.
- Phiếu bầu HĐQT được in trên giấy màu hồng có đóng dấu treo của Công ty.

b. Nội dung phiếu bầu cử:

- Phần 1: Thể hiện Họ và tên cổ đông, Mã số tham dự, Tổng số cổ phần, Tổng số phiếu bầu, Số thành viên HĐQT cần bầu bổ sung.
- Phần 2: Danh sách ứng cử viên HĐQT, Số phiếu bầu.
- Phần 3: Một số lưu ý quan trọng khi bầu cử.
- Phần 4: Phần chữ ký và họ tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền.

5.2 Cách thức ghi phiếu bầu cử:

- Cổ đông được **chọn 1 trong 2 cách sau** để ghi phiếu bầu cử:
 - **Cách 1:** Cổ đông ghi rõ **Số phiếu bầu cho ứng cử viên mà mình lựa chọn vào cột số (4) của Phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên của ứng cử viên đó.**
 - **Cách 2:** Cổ đông **đánh dấu chéo (x) vào cột số (3) của Phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên của ứng cử viên đó.**
- Cổ đông chỉ được lựa chọn **tối đa 1 ứng viên** cho vị trí thành viên HĐQT.
- Nếu **không lựa chọn** ứng cử viên nào, cổ đông **gạch lên cả họ và tên** của ứng cử viên đó hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” của ứng cử viên đó.
- Trong mọi trường hợp tên ứng viên bị gạch bỏ nhưng có thông tin dấu chéo (x) vào cột số (3) hoặc điền số phiếu bầu vào cột số (4) thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.
- Trường hợp cổ đông muốn chỉnh sửa lại số phiếu bầu do ghi nhầm, cổ đông gạch chéo số phiếu bầu đã ghi nhầm và ghi lại số phiếu bầu mới ngay bên cạnh và ký tên bên cạnh số phiếu bầu mới ghi lại.
- Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu HĐQT hoặc có sai sót thông tin trên Phiếu bầu HĐQT và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

5.3 Phiếu bầu hợp lệ:

Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình phát hành; có đóng dấu treo của Công ty; không được tẩy xóa, cạo sửa; có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và không thuộc các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ quy định tại mục 5.4 của Thể lệ này.

5.4 Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ (không được tính vào kết quả bầu cử):

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do ILB phát hành hoặc không có dấu treo của ILB;
- Phiếu bầu cử vượt quá số lượng thành viên HĐQT cần bầu theo quy định;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông đó;
- Phiếu vừa sử dụng cách ghi phiếu thứ 1 cho một ứng viên và cách ghi phiếu thứ 2 cho một ứng viên khác trên cùng một phiếu bầu; hoặc Phiếu bầu sử dụng cả 2 cách ghi phiếu dẫn đến không xác định được số phiếu bầu của cổ đông;
- Phiếu bị rách, gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm tên người khác vào danh sách ứng cử viên hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền;
- Phiếu bầu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc.

5.5 Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:

Các cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

5.6 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua (thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT), có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo bắt đầu bỏ phiếu của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu và Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo kết thúc việc bỏ phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

6. Nguyên tắc trúng cử HĐQT:

- 6.1. Người trúng cử thành viên HĐQT là người có số phiếu bầu cao nhất.
- 6.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên có cùng số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu

ngang nhau để chọn và khi đó người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Trường hợp sau khi bầu lại mà số phiếu vẫn bằng nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần trong Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình cao hơn. Nếu các ứng viên này có số lượng cổ phần sở hữu ngang nhau thì dựa trên các tiêu chí khác như: trình độ chuyên môn, thành tích, thâm niên công tác, ... để lựa chọn.

7. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

8. Hiệu lực thi hành

- Thể lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp, Thể lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH**

**PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

Tên cổ đông:

Mã số tham dự: ILB.....

Tổng số cổ phần biểu quyết: cổ phần

Tổng số phiếu bầu: x 1 = phiếu

Số thành viên Hội đồng quản trị được bầu: 1 thành viên

STT	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu	
		Đánh dấu “x” vào ứng viên được chọn	Bầu số lượng cụ thể cho ứng viên được chọn (viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho ứng viên được chọn)
(1)	(2)	(3)	(4)
1		
2		
3		
4		
5		

Lưu ý:

- Tổng số phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng \leq ... số phiếu bầu.
- Chỉ được lựa chọn tối đa 1 ứng viên trong số các ứng cử viên thành viên HĐQT
- Nếu không bầu cho ứng viên nào: Cổ đông gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không được chọn hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” của ứng viên đó.
- Nếu Quý cổ đông không rõ về cách điền Phiếu bầu cử, vui lòng liên hệ với Ban kiểm phiếu để được hướng dẫn trước khi bỏ phiếu.

Ngày 20 tháng 04 năm 2022

CÓ ĐÔNG / ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC NỘI DUNG
Dự kiến biểu quyết

STT	Nội dung	Chi tiết
1.	Nội dung 1	Thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội
2.	Nội dung 2	Thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu
3.	Nội dung 3	Thông qua Chương trình họp
4.	Nội dung 4	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022
5.	Nội dung 6	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021 và kế hoạch năm 2022
6.	Nội dung 6	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021
7.	Nội dung 7	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán
8.	Nội dung 8	Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022
9.	Nội dung 9	Thông qua Tờ trình lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022
10.	Nội dung 10	Thông qua Tờ trình phê duyệt đơn vị kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2022
11.	Nội dung 11	Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS
12.	Nội dung 12	Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ
13.	Nội dung 13	Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh
14.	Nội dung 14	Thông qua Tờ trình V/v thực hiện kiểm toán nội bộ
15.	Nội dung 15	Thông qua Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có

STT	Nội dung	Chi tiết
		liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
16.	Nội dung 16	Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT Thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT Thông qua Danh sách ứng cử viên HĐQT Thông qua Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên HĐQT Tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT
17.	Nội dung 17	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:...

Mã số tham dự: ILB...

Số lượng cổ phần tham dự: ... cổ phần

Sau khi nghiên cứu nội dung các Báo cáo, tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình, Tôi/ Chúng tôi có ý kiến biểu quyết từng vấn đề như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không Đồng ý	Không ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2021 và kế hoạch năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Tờ trình lương, thù lao của HDQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua Tờ trình phê duyệt đơn vị kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; phê duyệt Quy chế hoạt động của HDQT và BKS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Thông qua Tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không Đồng ý	Không ý kiến
11	Thông qua Tờ trình v/v thực hiện kiểm toán nội bộ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12	Thông qua Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba ý kiến: Đồng ý, Không đồng ý, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.



Ngày 20 tháng 04 năm 2022

CỔ ĐÔNG / ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU

Tên cổ đông : ...
Mã tham dự : ILB...



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH
THẺ BIỂU QUYẾT

Số cổ phần biểu quyết:
... cổ phần

Sở hữu: ... cổ phần

Ủy quyền: ... cổ phần

Quý cổ đông sử dụng Thẻ này để biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh mới tại Đại hội

Số:..../2022/BB- ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601033213 (số cũ 4703000567) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23/07/2008, cấp thay đổi lần thứ 7, ngày 05/05/2020.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ phút ngày 20 tháng 04 năm 2022, tại Văn phòng Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình, Số 10, Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022 Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

1. Khai mạc cuộc họp

Ông, Phó giám đốc công ty điều khiển.

1.1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty CP ICD Tân Cảng Long Bình;
- Các cổ đông và đại diện cổ đông Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình.
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 03 người):

1. Ông/ Bà..... - - Trưởng ban
2. Ông/ Bà..... - - Ủy viên
3. Ông/ Bà..... - - Ủy viên

1.2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình

Ông/ Bà..... – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm ...h... là cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội cổ đông thường niên 2022 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

1.3. Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông/Bà trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

1.4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Đoàn chủ tịch với số phiếu chấp thuận là%, cụ thể như sau:

Đoàn chủ tịch (gồm 03 người):

1. Ông **Trần Triệu Phú** – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Ông **Phan Anh Tuấn** – Giám đốc Cty – Thành viên
3. Ông **Lê Quỳnh Quang** – Kế toán trưởng – Thành viên

1.5. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, Ông điều khiển:

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là ...%, cụ thể như sau:

▪ **Thư ký đoàn (gồm 02 người):**

1. Ông/ Bà..... -
2. Ông/ Bà..... -

▪ **Ban Kiểm phiếu (gồm 03 người):**

1. Ông/Bà – Chức vụ:... - Trưởng ban
2. Ông/Bà – Chức vụ:... ICD - Ủy viên
3. Ông/Bà – Chức vụ:... ICD - Ủy viên

2. Nội dung Đại hội

2.1. Thông qua Chương trình Đại hội

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, Ông trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với % số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

2.2. Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Ông **Phan Anh Tuấn** trình bày Báo cáo kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Cụ thể các chỉ tiêu chính sau:

Kinh doanh

DVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2020	TH 2021	KH 2022
	Giá trị	Giá trị	Giá trị
Vốn điều lệ	245.022,45	245.022,45	470.443,09
Tổng doanh thu	437.811,21	518.936,69	538.581,50
Tổng chi phí	362.253,83	432.569,97	449.302,19
Tổng LN trước thuế	75.557,38	86.366,72	89.279,31
Tổng LN sau thuế	60.990,72	69.373,79	72.244,41
Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	24,89%	28,31%	15,36%
Cổ tức dự kiến chia	15,00%	15%	

Tiền lương

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021	KH 2022
Người quản lý			
Quỹ lương	Triệu đồng	3.403,30	2.973,74
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	47,27	41,30
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	49,01	49,94
Người lao động			
Quỹ lương	Triệu đồng	44.608,34	44.094,58
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	15,36	13,71
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	18,05	18,33

Đầu tư

Năm 2021:

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	DỰ ÁN 2021 ĐƯỢC DUYỆT		THỰC HIỆN NĂM 2021	
			KL	KP	KL	KP
A	B	C	1	2	3	4
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)			268.939		62.431
1.1	Thi công xây dựng kho số 24 và 25	m2	44.000	268.939,20	44.000	62.431
2	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên t/bị, c/ngệ)			30.445,52		3.010
2.1	Xe nâng container	Cái	1	13.000.00	-	
2.2	Xe nâng kho	Cái	10	10.100.00	-	
2.3	Hệ thống kiểm soát an ninh toàn ICD	Hệ thống	1	7.345,52	1	3,10

2022:

- Hợp tác kinh doanh đầu tư mới 4 kho hàng 26-27-28-29 theo hình thức BCC với tổng mức đầu tư dự kiến 697.789 tr đồng, trong đó vốn của đối tác 49%, Long Bình 51%.

- Chi tiết đầu tư kế hoạch 2022 (chưa bao gồm Hợp tác kinh doanh nêu trên)

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	KẾ HOẠCH NĂM 2022	GHI CHÚ
			KP	
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)		360.243	
1,1	Thi công xây dựng kho số 24 và 25	m2	185.796	
2	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên t/bị, c/nghe)		29.550	
2,1	10 Xe nâng container	Cái	13.000	Đầu tư theo chủ trương khi thích hợp
2,2	01 Xe nâng kho	Cái	10.100	
2,3	Hệ thống kiểm soát an ninh toàn ICD	Hệ thống	4.336	
2,4	Phần mềm quản lý, hạ tầng CNTT khu 126ha	Hệ thống	2.114	

Ủy quyền:

- Đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị chủ động thực hiện, thông qua quyết định đầu tư và triển khai.

- Hội đồng quản trị, Giám đốc chủ động lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư nêu trên; thời điểm thực hiện dự án, tất cả các thủ tục khác có liên quan đến đầu tư, xây dựng...triển khai dự án.

- Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc căn cứ vào thẩm quyền theo Điều lệ công ty được quyền ký tất cả các văn bản, chứng từ, hợp đồng liên quan đến thực hiện các dự án nêu trên.

- Đối với các trường hợp đầu tư phát sinh vay vốn tại các tổ chức tín dụng, Ủy quyền Giám đốc thỏa thuận, lựa chọn tổ chức tín dụng để bảo đảm nguồn vốn cho thực hiện các dự án đầu tư nêu trên (bao gồm cả việc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm và các chứng từ khác theo quy định pháp luật và theo yêu cầu của tổ chức tín dụng liên quan đến các khoản vay nêu trên). Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị thông qua trước khi thực hiện.

- Giao Chủ tịch HĐQT, Giám đốc tự cân đối nguồn vốn (vốn tự có, vốn vay, vốn đối ứng của khách hàng, đối tác liên quan), bảo đảm hiệu quả đầu tư và không ảnh hưởng đến nguồn tài chính và hoạt động kinh doanh công ty.

2.3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Ông Phan Anh Tuấn – TV HĐQT; thay mặt Đoàn Chủ tịch báo cáo Hoạt động Hội đồng quản trị (theo báo cáo đính kèm)

Gồm

Hoạt động trong năm 2021

Kế hoạch hoạt động cho năm 2022

2.4. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và kế hoạch 2022.

Ông **Nguyễn Đức Khiêm** - Trưởng ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát trình bày:

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch 2022.

2.5. Nhóm Tờ trình, báo cáo

Ông **Phan Anh Tuấn** trình bày nhóm Tờ trình, Báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ

- Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022
- Tờ trình lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022
- Tờ trình về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2022
- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS
- Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh
- Tờ trình về việc thực hiện kiểm toán nội bộ
- Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
- Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

2.6. Thực hiện thủ tục bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Thực hiện cập nhật Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình (Lần 2)

Ông, thừa ủy quyền của Đoàn Chủ tịch trình bày Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Tiếp theo ông trình bày Quy chế đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023. Với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử.

Tiếp theo, căn cứ vào thực tế Đại hội, ông thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

Danh sách ứng viên HĐQT (theo thứ tự A, B, C...) gồm có ứng viên như sau

Tiếp theo đ/c thông qua Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

.....

.....

.....

Với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Danh sách ứng cử viên HĐQT.

Ông thông qua Thẻ lệ bầu cử Hội đồng quản trị và hướng dẫn phiếu bầu cử. Với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Thẻ lệ bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT.

2.7. *Phân Thảo luận*

Ý kiến cổ đông:

- ...

Trả lời của chủ tọa đoàn:

-

2.8. *Thực hiện biểu quyết*

Cập nhật Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình (Lần 3).

Ông/ Bà..... - – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông cập nhật báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông (lần 3) tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm là cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Tiếp theo, Ban kiểm phiếu thực hiện thu phiếu biểu quyết.

2.9. *Giải lao*

2.10. *Công bố kết quả bầu cử*

Ông/ Bà..... - - Trưởng ban Kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, Kiểm soát viên:

▪ **Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. – đạt phiếu bầu/ cổ phần
tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương %

Kết quả bầu bổ sung:

1

2.11. *Công bố kết quả biểu quyết bằng thẻ biểu quyết:*

Ông/ Bà..... - - Trưởng ban Kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết như sau:

– **Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về	... cổ phần	...%
- Đồng ý	... cổ phần	...%
- Không đồng ý	... cổ phần	...%
- Không có ý kiến	... cổ phần	...%
- Không hợp lệ	... cổ phần	...%
b. Thẻ biểu quyết không thu về cổ phần%

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
Tổng cộng cổ phần	100%

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về	... cổ phần	...%
- Đồng ý	... cổ phần	...%
- Không đồng ý	... cổ phần	...%
- Không có ý kiến	... cổ phần	...%
- Không hợp lệ	... cổ phần	...%
b. Thẻ biểu quyết không thu về cổ phần%
Tổng cộng cổ phần	100%

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về	... cổ phần	...%
- Đồng ý	... cổ phần	...%
- Không đồng ý	... cổ phần	...%
- Không có ý kiến	... cổ phần	...%
- Không hợp lệ	... cổ phần	...%
b. Thẻ biểu quyết không thu về cổ phần%
Tổng cộng cổ phần	100%

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về	... cổ phần	...%
- Đồng ý	... cổ phần	...%
- Không đồng ý	... cổ phần	...%
- Không có ý kiến	... cổ phần	...%
- Không hợp lệ	... cổ phần	...%
b. Thẻ biểu quyết không thu về cổ phần%
Tổng cộng cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về	... cổ phần	...%
- Đồng ý	... cổ phần	...%
- Không đồng ý	... cổ phần	...%
- Không có ý kiến	... cổ phần	...%
- Không hợp lệ	... cổ phần	...%
b. Thẻ biểu quyết không thu về cổ phần%
Tổng cộng cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về	... cổ phần	...%
- Đồng ý	... cổ phần	...%
- Không đồng ý	... cổ phần	...%
- Không có ý kiến	... cổ phần	...%
- Không hợp lệ	... cổ phần	...%
b. Thẻ biểu quyết không thu về cổ phần%
Tổng cộng cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình phê duyệt đơn vị kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2022

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về	... cổ phần	...%
- Đồng ý	... cổ phần	...%
- Không đồng ý	... cổ phần	...%
- Không có ý kiến	... cổ phần	...%
- Không hợp lệ	... cổ phần	...%
b. Thẻ biểu quyết không thu về cổ phần%
Tổng cộng cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về	... cổ phần	...%
- Đồng ý	... cổ phần	...%
- Không đồng ý	... cổ phần	...%

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
- Không có ý kiến	... cổ phần	...%
- Không hợp lệ	... cổ phần	...%
b. Thẻ biểu quyết không thu về cổ phần%
Tổng cộng cổ phần	100%

– Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ
Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về	... cổ phần	...%
- Đồng ý	... cổ phần	...%
- Không đồng ý	... cổ phần	...%
- Không có ý kiến	... cổ phần	...%
- Không hợp lệ	... cổ phần	...%
b. Thẻ biểu quyết không thu về cổ phần%
Tổng cộng cổ phần	100%

– Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh
Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về	... cổ phần	...%
- Đồng ý	... cổ phần	...%
- Không đồng ý	... cổ phần	...%
- Không có ý kiến	... cổ phần	...%
- Không hợp lệ	... cổ phần	...%
b. Thẻ biểu quyết không thu về cổ phần%
Tổng cộng cổ phần	100%

– Thông qua Tờ trình về việc thực hiện kiểm toán nội bộ

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về	... cổ phần	...%
- Đồng ý	... cổ phần	...%
- Không đồng ý	... cổ phần	...%
- Không có ý kiến	... cổ phần	...%
- Không hợp lệ	... cổ phần	...%
b. Thẻ biểu quyết không thu về cổ phần%
Tổng cộng cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về	... cổ phần	...%
- Đồng ý	... cổ phần	...%
- Không đồng ý	... cổ phần	...%
- Không có ý kiến	... cổ phần	...%
- Không hợp lệ	... cổ phần	...%
b. Thẻ biểu quyết không thu về cổ phần%
Tổng cộng cổ phần	100%

2.12. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Ông/ Bà..... trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, Ông điều khiển Đại hội thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội.

Với ...% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc lúc giờ ... phút cùng ngày.

Thư ký

TM. Đoàn chủ tịch

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình;
- Nội dung và kết quả cuộc họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình tổ chức tại Văn phòng Công ty ICD Tân Cảng - Long Bình, Số 10, Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1.

Thông qua *Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022*, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả kinh doanh, đầu tư và tiền lương năm 2021:

1.1. Kết quả kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2021		
	Giá trị	% so với cùng kỳ	% so với KH
Vốn điều lệ	245.022,45	100,00%	100,00%
Tổng doanh thu	518.936,69	118,53%	107,09%
Tổng chi phí	432.569,97	119,41%	107,09%
Tổng LN trước thuế	86.366,72	114,31%	107,10%

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2021		
	Giá trị	% so với cùng kỳ	% so với KH
Tổng LN sau thuế	69.373,79	113,74%	106,33%
Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	28,31%	113,75%	106,32%

1.2. Kết quả đầu tư năm 2021:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	DỰ ÁN 2021 ĐƯỢC DUYỆT		THỰC HIỆN NĂM 2021	
			KL	KP	KL	KP
I	PHÂN THEO TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ			299.385		65.441
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)			268.939		62.431
1.1	Thi công xây dựng kho số 24 và 25	m2	44.000	268.939,20	44.000	62.431
2	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên t/bị, c/ngệ)			30.445,52		3.010
2.1	Xe nâng container	Cái	1	13.000.00	-	
2.2	Xe nâng kho	Cái	10	10.100.00	-	
2.3	Hệ thống kiểm soát an ninh toàn ICD	Hệ thống	1	7.345,52	1	3,10
II	PHÂN THEO NGUỒN VỐN			299.385		65.441
1	Đầu tư từ nguồn vốn tự có	triệu đồng		73.999		65.441
2	Đầu tư từ nguồn vốn vay	triệu đồng		174.687		
3	Đầu tư từ nguồn vốn khác	triệu đồng		67.235		

1.3. Về lao động, tiền lương

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021	TH 2021
Người quản lý			
Quỹ lương	Triệu đồng	3.308,76	3.403,30
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	39,39	47,27
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	48,89	49,01
Người lao động			
Quỹ lương	Triệu đồng	38.257,92	44.608,34
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	13,12	15,36
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	17,58	18,05

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và tiền lương 2022

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH KHKD 2022	
	Giá trị	% so với TH 2021
Vốn điều lệ (*)	470.443,09	192,0%
Tổng doanh thu	538.581,50	103,79%
Tổng chi phí	449.302,19	103,87%
Tổng LN trước thuế	89.279,31	103,37%
Tổng LN sau thuế	72.244,41	104,14%
Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	15,36%	54,2%

Vốn điều lệ 2022 là dự kiến trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ thông qua và hoàn thành phát hành xong trong năm 2022.

2.2. Kế hoạch đầu tư:

- Hợp tác kinh doanh đầu tư mới 4 kho hàng 26-27-28-29 theo hình thức BCC với tổng mức đầu tư dự kiến 697.789 tr đồng, trong đó vốn của đối tác 49%, Long Bình 51%.

- Chi tiết đầu tư kế hoạch 2022 (chưa bao gồm Hợp tác kinh doanh nêu trên)

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	KẾ HOẠCH NĂM 2022	GHI CHÚ
			KP (triệu đ)	
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)		360.243	
1.1	Thi công xây dựng kho số 24 và 25	m2	185.796	Năm 2021 chuyển sang
2	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên t/bị, c/nghệ)		29.550	
2.1	01 Xe nâng container	Cái	13.000	
2.2	10 Xe nâng kho	Cái	10.100	
2.3	Hệ thống kiểm soát an ninh toàn ICD	Hệ thống	4.336	
2.4	Phần mềm quản lý, hạ tầng CNTT khu 126ha	Hệ thống	2.114	

2.3. Lao động tiền lương

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022
Người quản lý		
Quỹ lương	Triệu đồng	2.973,74
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	41,30

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	49,94
Người lao động		
Quỹ lương	Triệu đồng	44.094,58
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	13,71
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	18,33

3. Ủy quyền đối với kế hoạch, chủ trương đầu tư:

- Đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị chủ động thực hiện, thông qua và triển khai các quyết định đầu tư.
- Hội đồng quản trị, Giám đốc chủ động lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư nêu trên; thời điểm thực hiện dự án, tất cả các thủ tục khác có liên quan đến đầu tư, xây dựng... triển khai dự án.
- Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc căn cứ vào thẩm quyền theo Điều lệ Công ty được quyền ký tất cả các văn bản, chứng từ, hợp đồng liên quan đến thực hiện các dự án nêu trên.
- Đối với các trường hợp đầu tư phát sinh vay vốn tại các tổ chức tín dụng, Ủy quyền Giám đốc thỏa thuận, lựa chọn tổ chức tín dụng để bảo đảm nguồn vốn cho thực hiện các dự án đầu tư nêu trên (bao gồm cả việc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm và các chứng từ khác theo quy định pháp luật và theo yêu cầu của tổ chức tín dụng liên quan đến các khoản vay nêu trên). Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị thông qua trước khi thực hiện.
- Giao Chủ tịch HĐQT, Giám đốc tự cân đối nguồn vốn (vốn tự có, vốn vay, vốn đối ứng của khách hàng, đối tác liên quan), bảo đảm hiệu quả đầu tư và không ảnh hưởng đến nguồn tài chính và hoạt động kinh doanh Công ty.

Điều 2.

Thông qua *Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021 và kế hoạch năm 2022.*

Điều 3.

Thông qua *Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và kế hoạch năm 2022.*

Điều 4.

Thông qua *Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán.*

Điều 5.

Thông qua *Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022* với một số nội dung chính như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ trích
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	69.373.787.423	
2	Quỹ đầu tư phát triển	20.217.120.391	29,14%
3	Quỹ khen thưởng	7.985.258.354	11,51%
4	Quỹ phúc lợi	3.992.629.178	5,76%
5	Quỹ khen thưởng Người quản lý	425.412.000	0,61%
6	Cổ tức (15%/ vốn điều lệ)	36.753.367.500	52,98%
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-	0,00%

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 (bao gồm cả thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, thời điểm và địa điểm chi trả cổ tức, lựa chọn đơn vị tư vấn để thực hiện chi trả cổ tức (nếu có) theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty), ngay sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Kế hoạch năm 2022

- Cổ tức: tỷ lệ chia cổ tức căn cứ vào kết quả phát hành tăng vốn điều lệ (nếu được ĐHĐCĐ thông qua) và kết quả kinh doanh 2022 và HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 quyết định mức cổ tức 2022 phù hợp.

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động:

+ Trích 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của lương người lao động trường hợp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh.

Và trường hợp lợi nhuận vượt kế hoạch thì ngoài khoản trích nêu trên, trích thêm 20% phần lợi nhuận vượt nhưng tối đa không quá 3 tháng lương bình quân. Tỷ lệ cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị đề xuất thông qua Đại hội đồng cổ đông.

+ Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

- Quỹ thưởng cho Người quản lý: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý công ty chuyên trách với điều kiện lợi nhuận sau thuế thực hiện tối thiểu bằng kế hoạch.

- Quỹ đầu tư phát triển: phần lợi nhuận còn lại sau khi trừ các khoản cổ tức, thù lao và các quỹ khen thưởng, phúc lợi, tối đa không vượt quá 30% Lợi nhuận sau thuế.

Điều 6.

Thông qua *Tờ trình v/v lương, thù lao của HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Quỹ khen thưởng người quản lý năm 2021 và kế hoạch năm 2022* như sau:

1. Kết quả thực hiện trong năm 2021

1.1. Lương, thù lao HĐQT, BKS

STT	Ban điều hành	Số lượng	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
A	Lương chuyên trách				
1	Chủ tịch HĐQT	01	750.000.000	726.120.000	Quỹ lương Người quản lý 2021, không bao gồm Quỹ khen thưởng.
2	Giám đốc kiêm HĐQT	01	650.000.000	581.703.300	
3	Trưởng BKS	01	450.000.000	395.629.800	
B	Thù lao		150.000.000	105.000.000	
I	Hội đồng quản trị		126.000.000	84.000.000	
1	Chủ tịch	01	0	0	
2	Thành viên	03	126.000.000	84.000.000	Khuyết 1 TV
II	Ban kiểm soát	03	24.000.000	24.000.000	
1	Trưởng ban	01	0	0	
2	Thành viên	02	24.000.000	24.000.000	

Nguồn:

+ Lương chuyên trách: Quỹ lương Người quản lý 2021

+ Thù lao: Chi phí thù lao 2021

1.2. Quỹ khen thưởng Người quản lý 2021: 425.412.000 đồng.

2. Kế hoạch 2022:

2.1 Lương, Thù lao

STT	Ban điều hành	Số lượng	Mức người/năm	Tổng	Ghi chú
A	Lương chuyên trách				
1	Chủ tịch HĐQT	01	750.000.000	750.000.000	Quỹ lương Người quản lý 2022
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	650.000.000	650.000.000	
2	Trưởng BKS	01	450.000.000	450.000.000	

STT	Ban điều hành	Số lượng	Mức người/năm	Tổng	Ghi chú
B	Thù lao			150.000.000	
I	Hội đồng quản trị			126.000.000	
1	Chủ tịch	01	0	0	
2	Thành viên	03	42.000.000	126.000.000	
II	Ban kiểm soát	03	24.000.000	24.000.000	
1	Trưởng ban	01	0	0	
2	Thành viên	02	12.000.000	24.000.000	

Đối với Người phụ trách quản trị: mức 24 triệu đồng/năm; do Người phụ trách thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm (TP.TCHC)

Tiền lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc kiêm TV HĐQT, Trưởng ban kiểm soát trong 2022:

- Thực hiện quy định v/v chế độ tiền lương của Người quản lý chuyên trách theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 3/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước; Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước;

- Tổng quỹ tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc kiêm TV HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách căn cứ vào Quỹ lương thực hiện của Người quản lý năm 2022.

2.2 Quỹ khen thưởng Người quản lý: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý công ty chuyên trách với điều kiện lợi nhuận sau thuế thực hiện tối thiểu bằng kế hoạch.

Điều 7.

Thông qua *Tờ trình v/v phê duyệt Đơn vị kiểm toán, soát xét các BCTC năm 2022*, với nội dung: Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội thực hiện kiểm toán, soát xét cho các báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2022.

Điều 8.

Thông qua *Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty*.

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty hoàn thiện các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và Điều lệ mẫu.

Giao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát điều chỉnh, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với Điều lệ chính thức đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua.

Điều 9.

Thông qua *Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh Công ty*, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty, như sau:

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh kho bãi	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh kho bãi <u>(trừ việc Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</u>

2. Việc điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh trên sẽ được cập nhật trong Điều lệ Công ty.

3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai để điều chỉnh ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong trường hợp cần thiết có thể sửa đổi tên ngành nghề sau điều chỉnh cho phù hợp theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nếu có phát sinh).

Điều 10.

Thông qua *Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông*. (Tài liệu đính kèm)

Điều 11.

Thông qua *Tờ trình về việc thực hiện kiểm toán nội bộ*.

1. Chấp thuận chủ trương Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ICD Tân cảng – Long Bình thuê tổ chức đủ điều kiện hoạt động kiểm toán theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ cho Công ty cho năm 2022.

2. Giao Hội đồng quản trị triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện chủ trương được phê duyệt nêu tại Mục 1 của Tờ trình theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

3. Giao Hội đồng quản trị, Giám đốc căn cứ vào tình hình hoạt động công ty, kiện toàn nhân sự hiện hữu và tuyển dụng (nếu có), quyết định thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị không chậm hơn quý 2 năm 2023; với chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động theo Nghị định 05/2019/NĐ – CP, Điều lệ và các Quy định nội bộ của công ty.

Điều 12.

Thông qua *Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ*, cụ thể như sau:

A. Phương án tăng vốn điều lệ:

Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ từ 245.022.450.000 đồng lên 470.443.090.000 đồng.
Cụ thể:

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành và chào bán: 22.542.064 cổ phần, trong đó:

Phương án phát hành	Số lượng cổ phần	Giá trị tính theo mệnh giá (đồng)
Phát hành cổ phần để tăng vốn cổ phần từ Nguồn vốn chủ sở hữu	10.290.942 Cổ phần	102.909.420.000
Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	12.251.122 Cổ phần	122.511.220.000
Tổng cộng	22.542.064	225.420.640.000

- Tổng giá trị cổ phần dự kiến phát hành tính theo mệnh giá: 225.420.640.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 470.443.090.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.

B. Phương án phát hành cổ phần để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

1. Tổ chức phát hành: **Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình**
2. Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình
3. Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông
4. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
5. Mã chứng khoán: ILB
6. Sàn niêm yết: HOSE
7. Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021: 245.022.450.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi lăm tỷ không trăm hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*)
8. Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 24.502.245 cổ phần
9. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 10.290.942 cổ phần
10. Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 102.909.420.000 đồng
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật.
12. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: 100:42. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần thì được nhận thêm 42 cổ phần mới.

Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Số lượng cổ phiếu được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 115 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100: 42, số lượng cổ phần cổ đông A được

quyền mua thêm trong đợt chào bán này là: $115 \times 42/100 = 48,3$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì số lượng cổ phần mà cổ đông A được nhận là 48 cổ phần, số cổ phần lẻ thập phân (0,3 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.

13. Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty mẹ.
14. Thời điểm thực hiện: Dự kiến Quý III – Quý IV năm 2022. Thời gian thực hiện cụ thể giao cho Hội đồng quản trị (HDQT) quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/ chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.

C. Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn

1. Tổ chức phát hành: **Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình**
2. Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình
3. Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông
4. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
5. Mã chứng khoán: ILB
6. Sàn niêm yết: HOSE
7. Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021: 245.022.450.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi lăm tỷ không trăm hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*)
8. Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 24.502.245 cổ phần
9. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 12.251.122 cổ phần
10. Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 122.511.220.000 đồng
11. Giá chào bán dự kiến: 20.000 đồng/ cổ phần
12. Nguyên tắc xác định giá chào bán:
 - + Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2021: 17.817 đồng/ cổ phần (theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán);
 - + Giá đóng cửa bình quân 20 phiên của ILB (từ ngày 15/02/2022 đến ngày 14/03/2022): 32.465 đồng/ cổ phần.

Giá tham chiếu cổ phiếu vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần sẽ bị pha loãng theo nguyên tắc trình bày ở **mục 19**.

Căn cứ nhu cầu vốn của Công ty và bảo vệ lợi ích của cổ đông cũng như đảm bảo sự thành công của đợt chào bán, Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là **20.000 đồng/cổ phần**.

13. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật.
14. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

15. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ 100:50. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được mua thêm 50 cổ phần mới.

Phương án làm tròn: Số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phần phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phần dự kiến chào bán.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 115 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100 : 50, số lượng cổ phần cổ đông A được quyền mua thêm trong đợt chào bán này là: $115 \times 50/100 = 57,5$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì số lượng cổ phần mà cổ đông A được quyền mua là 57 cổ phần.

16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng một (01) lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của đối tượng mua quyền mua sau khi thực hiện mua cổ phần dẫn đến việc sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

17. Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:

Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết gồm:

- + Số cổ phần còn lại do cổ đông không thực hiện quyền mua (không đăng ký mua, không nộp tiền mua cổ phần...).
- + Số cổ phần lẻ phát sinh khi làm tròn xuống khi chốt danh sách thực hiện quyền (nếu có).
- + Số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phần chào bán và tổng số lượng cổ phần thực tế cổ đông đã thực hiện quyền mua.

Số lượng cổ phần còn lại nêu trên sẽ được HĐQT tiếp tục phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, trong đó trường hợp chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của Công ty trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất thì HĐQT phải lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua Danh sách Nhà đầu tư dự kiến phân phối.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn danh sách nhà đầu tư và số lượng cổ phần được phân bổ cho từng nhà đầu tư trên cơ sở các tiêu chí cụ thể như sau:

- Cán bộ nhân viên của Công ty;

- Hoặc tổ chức, cá nhân khác có năng lực tài chính (không giới hạn cổ đông Công ty).
- Có tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Trong trường hợp sau khi được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phần, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân và người có liên quan) vượt mức sở hữu được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán thì nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.

18. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần phát hành thêm:

- + Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- + Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

19. Mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành:

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đợt này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- + Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)
- + Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần
- + Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- + Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành thêm.

❖ Về pha loãng EPS và giá trị sổ sách:

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ tiêu EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty, cụ thể như sau:

- + *Thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS):*

$$\text{Công thức tính: } EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

+ Số lượng cổ phần đang lưu hành	(1)	24.502.245 cổ phần
+ Số lượng cổ phần chào bán thành công (dự kiến hoàn thành trong quý 4 năm 2022)	(2)	22.542.064 cổ phần
+ Số lượng cổ phần lưu hành	(3)=	28.259.256 cổ phần

bình quân năm 2022 (*)	$[(1) \times 12 + (2) \times 2] / 12$	
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (dự kiến)	(4)	70.000.000.000 đồng
+ EPS trước khi chào bán	$(5) = (4) / (1)$	2.856,88 đồng
+ EPS sau khi chào bán	$(6) = (4) / (3)$	2.477,06 đồng

(*): Số lượng cổ phần lưu hành bình quân năm 2022 là bình quân có tính đến trọng số về thời gian (tháng) lưu hành của số lượng cổ phần ILB trong năm 2022.

Sau khi chào bán thì EPS của Công ty sẽ suy giảm 13,29% so với trước khi chào bán.

+ Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS):

- Công thức tính:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

- Tại thời điểm 31/12/2021, giá trị sổ sách theo BCTC hợp nhất năm 2021 là **17.817 đồng/ cổ phần**. Tại thời điểm hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của ILB sẽ giảm tương ứng với tỷ lệ tăng lên của Vốn chủ sở hữu so với tỷ lệ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành.

❖ **Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này.

❖ **Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm:**

Sự điều chỉnh kỹ thuật về giá tham chiếu vào ngày giao dịch không hưởng quyền của ILB được xác định theo công thức sau:

$$P_{TC} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_r)}{1 + I}$$

Trong đó,

- P_{TC} : Giá tham chiếu của cổ phiếu ILB trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần trong đợt chào bán
- PR_{t-1} : Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- I : Tỷ lệ vốn tăng thêm theo phương án phát hành
- P_r : Giá cổ phiếu chào bán dự kiến

Ví dụ: Giả sử giá đóng cửa của cổ phiếu ILB vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 35.000 đồng/ cổ phần (PR_{t-1}). Tỷ lệ phát hành cổ

phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là 100:8 (tỷ lệ phát hành 42%) và tỷ lệ tăng vốn cho cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành lần này là 100 : 50 (tỷ lệ phát hành là 50%) với giá 20.000 đồng/ cổ phần. Như vậy, giá tham chiếu ILB tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần mới phát hành thêm:

$$P_{tc} = \frac{35.000 + 50\% \times 20.000}{1 + 92\%} = 23.437 \text{ đồng/ cổ phần}$$

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm, ví dụ nêu trên chỉ minh họa cho việc điều chỉnh giá tham chiếu khi chào bán cổ phần.

20. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 245.022.440.000 đồng sẽ được sử dụng cho các mục đích dự kiến như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bổ sung vốn lưu động (Mục đích chính là thanh toán các khoản nợ phải trả cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn)	87.323.072.881	
2	Đầu tư Dự án mới (Kho hàng Logistics tại khu 76ha Dịch vụ Long Bình)	157.699.367.119	
	Tổng cộng	245.022.440.0000	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Công ty.

- Tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích sử dụng vốn để thực hiện dự án tối thiểu: 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện các dự án.
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án trong trường hợp chào bán chỉ đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Công ty sẽ cân nhắc và sử dụng riêng lẻ một cách tuần tự hoặc đồng thời các giải pháp như sau
 - Sử dụng vốn tự có của Công ty;
 - Bổ sung từ vốn vay ngân hàng;
 - Tìm kiếm nhà đầu tư tham gia góp vốn vào dự án;
 - Phát hành trái phiếu;
 - Các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Trong trường hợp tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích thực hiện dự án của đợt phát hành không đạt tối thiểu 70% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán để

thực hiện các dự án (sau khi HĐQT đã thực hiện phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không đăng ký mua hết), thì đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật chứng khoán.

Thời điểm thực hiện: Dự kiến Quý III – Quý IV năm 2022. Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/ chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.

D. Thông qua đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm

Thông qua việc Công ty đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành được sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

E. Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty về vốn điều lệ:

Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế chào bán được sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phần.

F. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

- Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép chào bán và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích của cổ đông;
- Thông qua phương án phát hành chi tiết, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành và/hoặc sửa đổi phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành thành công hoặc khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty (nếu có);
- Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được hoặc điều chỉnh phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua cho phù hợp với thực tế kinh doanh, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến kế hoạch sử dụng vốn;
- Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Xử lý số cổ phần còn lại chưa phân phối hết (bao gồm quyết định danh sách đối tượng được phân phối tiếp, quyết định giá chào bán và các nội dung liên quan), quyết định kết thúc đợt chào bán. Xây dựng phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đủ số tiền như dự kiến;
- Phê duyệt các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc chào bán;
- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành. Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty;

- Lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục và công việc cần thiết để đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần phát hành thêm theo phương án nêu trên;
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi kết thúc chào bán;
- Tùy vào từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền/ giao cho Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Điều 13.

Thông qua *kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị*, cụ thể:

1/ Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông/Bà.....

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Điều 14.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội.

TRẦN TRIỆU PHÚ